

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TRIẾT HỌC - SAU ĐẠI HỌC (Philosophy - Postgraduate Education)

- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 45 tiết.

2. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Cơ Bản

3. Điều kiện tiên quyết:

- **Điều kiện tiên quyết:** Môn học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

- **Điều kiện song hành:** Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Trang bị cho học viên kiến thức cơ bản có tính chất chuyên đề về Triết học Mác – Lênin. Giúp người học hình thành thế giới quan và phương pháp	PO1
4.2	Giúp học viên hình thành kỹ năng làm việc độc lập, xây dựng kế hoạch cho bản thân trong quá trình học tập học phần. Giúp học viên vận dụng kiến thức trong học phần triết học để phân tích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội một cách có hiệu quả. Có khả năng nhận thức và vận dụng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra đối với bản thân trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác-Lênin	PO1
4.3	Giúp học viên hình thành kỹ năng làm việc nhóm, phân công, giám sát và kiểm tra tiến độ công việc cần làm của các thành viên.	PO8

4.4	<p>Giúp học viên có lập trường khoa học khi giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p>Giúp người học có tư duy phản biện</p>	<p>PO9, PO10</p>
-----	--	----------------------

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu HP	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trang bị cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu về triết học Mác-Lênin	MT1	PO1
CO2	Giúp học viên hình thành thế giới quan khoa học, tư duy logic và phương pháp luận khoa học làm cơ sở cho việc nghiên cứu kiến thức chuyên ngành	MT1	PO1
CO3	Làm chủ kiến thức triết học Mác - Lênin, có khả năng nhận thức, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học	MT2	PO1
	Kỹ năng		
CO4	<p>Giúp học viên hình thành kỹ năng làm việc độc lập, xây dựng kế hoạch cho bản thân trong quá trình học tập học phần</p> <p>Giúp học viên tận dụng kiến thức trong học phần triết học để phân tích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội một cách có hiệu quả</p> <p>Có khả năng nhận thức và vận dụng giải quyết các vấn đề</p>	<p>MT2 MT3</p>	PO1
CO5	<p>Giúp học viên hình thành kỹ năng làm việc nhóm, phân công, giám sát và kiểm tra tiến độ công việc cần làm của các thành viên.</p> <p>Giúp học viên hiểu, xử lý các tình huống giao tiếp sư</p>	MT4	PO10

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu HP	CĐR CTĐT
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO6	<p>Giúp học viên xây dựng lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>Giúp học viên hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp, tự tin, trách nhiệm với công việc và có tính kỷ luật.</p> <p>Giúp học viên tự định hướng đưa ra quan điểm cá nhân và hình thành tư duy phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân đúng đắn trước tập thể.</p>	MT4	PO10, PO11, PO12 PO13

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các nội dung về đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác; nội dung nâng cao về triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó; quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với việc nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ; phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống xã hội.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương	KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	10	CO1;CO2
1.1	Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	2	
1.2	Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch	3	
1.3	Triết học Mác- Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội	3	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
1.4	Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực	2	
Chương 2	BẢN THỂ LUẬN	5	CO1;CO2; CO3
2.1	Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây	1	
2.2	Nội dung bản thể luận trong triết học Mác-Lênin	3	
2.3	Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	1	
Chương 3	PHÉP BIỆN CHỨNG	5	CO1; CO2; CO3
3.1	Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử	1	
3.2	Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	3	
3.3	Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn	1	
Chương 4	NHẬN THỨC LUẬN	5	CO1;CO2; CO3
4.1	Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức	1	
4.2	Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	2	
4.3	Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội	1	
4.4	Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	1	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 5	HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ- XÃ HỘI	10	CO1; CO2; CO3
5.1	Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại	2	
5.2	Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế- xã hội	5	
5.3	Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế- xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam	3	
Chương 6	TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ	10	CO1; CO2; CO3
6.1	Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học	3	
6.2	Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội	3	
6.3	Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay	4	
Chương 7	Ý THỨC XÃ HỘI	5	CO1;CO2; CO3
7.1	Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội	2	
7.2	7.2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	2	
7.2	7.3. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay	1	
Chương 8	TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI	10	CO1;CO2; CO3
8.1	Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử	2	
8.2	Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người	4	

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
8.3	Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh	2	
8.4	Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	2	

8. Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO1, CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5, CO6

- Sử dụng tổng hợp các phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện bài giảng.

9. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.
- Nghiên cứu viết 01 tiểu luận theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham dự thi kết thúc học phần (thi tự luận).
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập

phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Hội đồng Trung Ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia . Các Bộ môn Khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (2012), Giáo trình triết học Mác-Lê, Chính trị quốc gia	[335.4 Gi108T]
2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2007), Giáo trình triết học Mác - Lênin, Nhà xuất bản Hà Nội	BMML.001243
3. Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Hữu Vui (2006), Giáo trình triết học Mác - Lênin (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng), Chính trị quốc gia	[335.4 L431]

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên Nghiên cứu trước
	Chương 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	10		Tài liệu [1];
	1.1 Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	2		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 5-10
	1.2 Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử	3		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 11-13
	1.3 Triết học Mác- Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội	3		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 13-18
	1.4 Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng	2		Tài liệu [3]: nội dung từ trang 212-232

	cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.			
	<p>Chương 2. BẢN THỂ LUẬN</p> <p>2.1 Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây.</p> <p>2.2 Nội dung bản thể luận trong triết học Mác-Lênin</p> <p>2.3 Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</p>	5 1 3 1		Tài liệu [1]; Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 80-156 Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 171-226
	<p>Chương 3. PHÉP BIỆN CHỨNG</p> <p>3.1 Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>3.2 Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>3.3 Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn.</p>	5 1 3 1		Tài liệu [1]; Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 171-226; 310-321 Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 269-272; 321-332 Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 332-355
	<p>Chương 4. NHẬN THỨC LUẬN</p> <p>4.1 Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức</p> <p>4.2 Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>4.3 Phương pháp đặc thù của nhận thức</p>	5 1 2 1		Tài liệu [1]; Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 356-362 Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 363-380 Tài liệu [3]: nội dung từ

xã hội 4.4 Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	1		trang 342-373
Chương 5. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ- XÃ HỘI 5.1 Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại 5.2 Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế- xã hội 5.3 Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế- xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	10 2 5 3		Tài liệu [1]; Tài liệu [2]; nội dung từ Trang 381-385 Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 382-409 Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 409-425
Chương 6. TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ 10 6.1 Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học 6.2 Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội 6.3 Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay	10 3 3 4		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 426-510
Chương 7. Ý THỨC XÃ HỘI 7.1 Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội 7.2 Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	5 2 2 1		Tài liệu [1]; Tài liệu [3]: nội dung từ trang 567-579

	7.3 Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay			
	Chương 8. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI	10		Tài liệu [1];
	Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử	2		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 510-520
	Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người	4		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 520-531
	Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh	2		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 532-544
	Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	2		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 544-554

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu
- Phương tiện: tăng âm

Cần Thơ, ngày 05 tháng 01 năm 2023

KHOA CƠ BẢN



Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN



Huỳnh Văn Long

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

Tên học phần: QUẢN TRỊ VÀ QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	30	0	0	15	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị cho học viên các lý luận cơ bản và quan điểm chính sách của Đảng, Nhà nước về quản trị quản lý trong lĩnh vực kinh tế

M2: Trang bị cho học viên các quan điểm, chính sách của Đảng/Nhà nước, vai trò và chức năng của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, đặc biệt trong quá trình đổi mới, phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam trong điều kiện mới. Thực tiễn về các kết quả đạt được và những vấn đề đang đặt ra trong thực hiện vai

trò, chức năng của Nhà nước quản lý kinh tế của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay, và phương hướng, giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đang đặt ra.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M3: Rèn luyện và nâng cao kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá thực trạng thực hiện các nội dung lý luận mà môn học trang bị trong thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam, qua đó, nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng phản biện, giải quyết vấn đề trong thực tiễn gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan/ngành/địa phương công tác trong quản lý kinh tế.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M4: Có kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M5: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của người học; Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

2.4. Thái độ

M6: Hiểu rõ, tin tưởng và nghiêm túc, tích cực thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong quản lý kinh tế ở Việt Nam, đặc biệt là những nội dung trong văn kiện Đại hội Đảng và các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam/địa phương...đạt kết quả, hiệu quả cao.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Quản trị và quản lý trong lĩnh vực							

	kinh tế	3	0	0	0	0	2	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nắm được các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về quản trị quản lý trong lĩnh vực kinh tế.	M1 M2	PO1, PO3
CO2	Hiểu, vận dụng được các quan điểm của Đảng, Nhà nước, quy định pháp luật về quản trị quản lý trong lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 vào thực tiễn công việc tại đơn vị.	M1, M2, M3	PO1, PO3
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng các quan điểm chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về quản trị quản lý trong lĩnh vực kinh tế vào thực tiễn công tác tại cơ quan, đơn vị.	M3	PO7, PO8
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M4	PO7, PO8
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M5	PO10, PO11, PO12, PO12
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu		PO13

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	M6	

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học Quản trị và quản lý trong lĩnh vực kinh tế nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế. Môn học cung cấp những nội dung lý luận cơ bản, quan điểm, chính sách của Đảng/Nhà nước và thực tiễn về vai trò, chức năng, chủ thể và phương thức quản trị quản lý trong lĩnh vực kinh tế, và thực tiễn quản trị quản lý trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số,... Môn học Quản lý kinh tế còn góp phần nâng cao nhận thức, củng cố lập trường, quan điểm và phát triển tư duy phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam/địa phương/ngành công tác cũng như nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho các cán bộ lãnh đạo quản lý trung cao cấp của hệ thống chính trị

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Những vấn đề lý luận về quản trị	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.1	Khái niệm, đặc điểm, vai trò và yêu cầu của quản trị		
1.2	Chủ thể, phương thức quản trị		
1.3	Quản trị tổ trong nhà nước hiện đại		
Chương 2.	Những vấn đề lý luận về quản lý	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Khái niệm, đặc điểm, vai trò và yêu cầu của quản lý		
2.2	Chủ thể, phương thức quản lý		
2.3	Quản lý nhà nước trong môi trường toàn cầu hoá và công nghiệp 4.0		
Chương 3	Những vấn đề lý luận về quản lý kinh tế	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Khái niệm, đặc điểm, vai trò và yêu cầu của quản lý kinh tế		
3.2	Chủ thể, phương thức quản lý kinh tế		

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
3.3	Nội dung của quản lý kinh tế		

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1] Phạm Văn Dũng, *Giáo trình Kinh tế chính trị đại cương*, Nxb ĐHQG Hà Nội, năm 2012.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Thị Kim Tiên, *Quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường*, Nxb Chính trị QGST, năm 2017.

[3] Vũ Công Giao, *Quản trị tốt lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị QGST, năm 2017.

11. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần n	Nội dung	Lý thuyết	Thảo luận	Nhiệm vụ của học viên
--------	----------	-----------	-----------	-----------------------

		(tiết)	(tiết)	
1	<p>Chương 1: Những vấn đề lý luận về quản trị</p> <p>1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò và yêu cầu của quản trị</p> <p>1.2. Chủ thể, phương thức quản trị</p> <p>1.3. Quản trị tốt trong nhà nước hiện đại</p>	10	5	<p>- Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Đọc tài liệu tại mục 10</p> <p>- Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.</p> <p>- Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận</p>
2	<p>Chương 2: Những vấn đề lý luận về quản lý</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò và yêu cầu của quản lý</p> <p>2.2. Chủ thể, phương thức quản lý</p> <p>2.3. Quản lý nhà nước trong môi trường toàn cầu hoá và công nghiệp</p> <p>4.0.</p>	10	5	<p>- Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Đọc tài liệu tại mục 10</p> <p>- Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.</p> <p>- Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận</p>
3	<p>Chương 3: Những vấn đề lý luận về quản lý kinh tế</p> <p>3.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò và yêu cầu của quản lý kinh tế</p> <p>3.2. Chủ thể, phương thức quản lý kinh tế</p> <p>3.3. Nội dung của quản lý kinh tế</p>	10	5	<p>- Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Đọc tài liệu tại mục 10</p> <p>- Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.</p> <p>- Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận</p>

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu của pháp luật thương mại.

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	10	10	0	10	30 + 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên: Giảng viên Khoa Luật

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có thể:

3.1. Về kiến thức.

M1: Có kiến thức chuyên sâu về ác quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại.

M2: Trang bị thức chuyên sâu về quy định pháp luật về chế tài được áp dụng cho các

chủ thể vi phạm nghĩa vụ trong hoạt động thương mại.

M3: Trang bị kiến thức chuyên sâu về tranh chấp thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại trong nền kinh tế thị trường;

3.2. Về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

M4: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật thương mại.

M5: Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh;

M6: Vận dụng kiến thức về hoạt động thương mại của thương nhân và chế tài thương mại để tư vấn đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong thương mại; Vận dụng kiến thức về hoạt động thương mại của thương nhân và chế tài thương mại để tư vấn giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thương mại;

M7: Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

3.2.2. Kỹ năng mềm

M8: Có kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp.

M9: Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

M10: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

M11: Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của người học;

M12: Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

3.4. Về thái độ.

M13: Rèn luyện học viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề

nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc. Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự do hợp đồng, quyền tự do hoạt động thương mại của tổ chức, cá nhân; Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan đến hoạt động kinh doanh, bao gồm lợi ích của thương nhân, chủ nợ của thương nhân, của người lao động và của Nhà nước. Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; Có ý thức tuân thủ pháp luật;

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Những vấn đề pháp lý mới chuyên sâu của luật thương mại							
		0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, học viên sẽ có khả năng:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1 MT2 MT3	CO1	<p>Phân tích được, so sánh được, bình luận được các quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại. Xác định được những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn thương mại.</p> <p>Đề xuất được các giải pháp pháp lý để hoàn thiện các quy định pháp luật về thương mại.</p> <p>Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định pháp luật về chế tài được áp dụng cho các</p>	PO2

		<p>chủ thể vi phạm nghĩa vụ trong hoạt động thương mại.</p> <p>Xác định được tranh chấp thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại trong nền kinh tế thị trường.</p>	
Kỹ năng			
MT4 MT5	CO2	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật thương mại.	PO3,PO5
MT6	CO3	Vận dụng kiến thức về hoạt động thương mại của thương nhân và chế tài thương mại để tư vấn đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong thương mại; Vận dụng kiến thức về hoạt động thương mại của thương nhân và chế tài thương mại để tư vấn giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thương mại.	PO5, PO6
MT9	CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	PO8
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT9 MT10 MT11	CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và	PO10, PO1, PO12

		quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	
MT13	CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;	PO13

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu của pháp luật thương mại trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu cũng như các vấn đề pháp lý mới có liên quan đến các hoạt động thương mại, các chế tài áp dụng trong thương mại và vấn đề giải quyết tranh chấp thương mại.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu của môn học.	CO1, CO5, CO6
Hỏi đáp	Gợi mở những vấn đề pháp lý mới trong pháp luật thương mại và thực tiễn thương mại.	CO1, CO2
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO3, CO5, CO6
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên	CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu	CO5, CO6

8. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.

- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên

Việc đánh giá kết quả học tập của học viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật TP.HCM (2020), *Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ*, Nxb. Hồng Đức, TP.HCM
2. Trường Đại học Luật TP.HCM (2016), *Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại*, Nxb. Hồng Đức, TP.HCM
3. Luật Thương mại 2005 (sửa đổi bổ sung 2019) và các văn bản hướng dẫn thi hành.
4. Luật Trọng tài thương mại năm 2010
5. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình luật thương mại Việt Nam Tập II*, Nxb Tư pháp

2. Lê Minh Hùng (2015), Thời điểm giao kết hợp đồng, Nxb Hồng Đức, Tp HCM.

3. Lê Minh Hùng (2015), Hình thức của hợp đồng, Nxb Hồng Đức, Tp HCM.

4. Lê Minh Hùng (2015), Hiệu lực của hợp đồng, Nxb Hồng Đức, Tp HCM.

11. Nội dung chi tiết học phần

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Tài liệu	CĐR của HP
Tiết 1-13	Vấn đề 1: Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu về các hoạt động thương mại 1.1. Vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu về hợp đồng mua bán hàng hóa 1.2. Vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu về hoạt động xúc tiến thương mại. 1.3. Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu về hoạt động xúc tiến thương mại 1.3. Những vấn đề pháp lý mới chuyên sâu về dịch vụ thương mại	1,3	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 14-	Vấn đề 2: Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu về chế tài trong hoạt động thương mại 2.1. Buộc thực hiện hợp đồng 2.2. Phạt vi phạm 2.3. Bồi thường thiệt hại 2.4. Hủy hợp đồng 2.5. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng.	1,3	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 21-29-12	Vấn đề 3: Vấn đề mới, chuyên sâu về giải quyết tranh chấp thương mại	2,4,5	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6

	<p>1. Một số vấn đề chuyên sâu về hòa giải thương mại</p> <p>2. Một số vấn đề mới chuyên sâu về trọng tài thương mại</p> <p>3. Một số vấn đề mới, chuyên sâu về giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án.</p>		
29-30	Ôn tập		

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 học viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng học viên).

- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

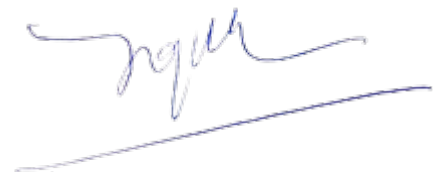
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	15	10	0	5	30+ 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về phương pháp tư duy và lập luận pháp lý trong quá trình xây dựng, thực hiện pháp luật.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng phương pháp tư duy và lập luận pháp lý để giải quyết các vấn đề, các tình huống pháp lý có liên quan trong quá trình xây dựng, thực hiện pháp luật.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Thái độ

M5: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý xây dựng, thực hiện pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý							
		1	0	0	0	0	2	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được khái niệm, đặc điểm, nội dung và các phương pháp tư duy pháp lý; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật.	M1	PO2, PO3
CO2	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được khái niệm, đặc điểm, yêu cầu và phương pháp lập luận pháp lý trong quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật.	M1	PO2, PO3
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng các phương pháp tư duy, lập luận pháp lý trong quá trình xây dựng, thực hiện pháp luật cũng như đối với việc xác định tên đề tài, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu và quá trình bảo vệ đề án tốt nghiệp thạc sĩ Luật Kinh tế.	M2	PO7, PO8
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M3	PO7, PO8, PO9
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu	M4	PO10, PO11, PO12, PO12

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	qua các hoạt động.		
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý xây dựng, thực hiện pháp luật;	M5	PO13

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần phương pháp tư duy và lập luận pháp lý trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về phương pháp tư duy pháp lý (khái niệm, đặc điểm, nội dung, các phương pháp tư duy pháp lý) và lập luận pháp lý (khái niệm, đặc điểm, yêu cầu, các phương pháp lập luận pháp lý) trong quá trình xây dựng, thực hiện pháp luật. Bên cạnh đó, học phần này cũng giúp học viên biết vận dụng phương pháp tư duy, lập luận pháp lý đối với việc xác định tên đề tài, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu và quá trình bảo vệ đề án tốt nghiệp thạc sĩ Luật Kinh tế.

7. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Những vấn đề lý luận chung về tư duy và phương pháp tư duy pháp lý	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.1	Khái niệm		
1.2	Đặc điểm		
1.3	Nội dung		
1.4	Các phương pháp tư duy pháp lý		
Chương 2.	Những vấn đề lý luận chung về lập luận và phương pháp lập luận pháp lý	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Khái niệm		
2.2	Đặc điểm		
2.3	Yêu cầu		
2.4	Các phương pháp lập luận pháp lý		
Chương 3	Vận dụng phương pháp tư duy và lập luận pháp lý đối với đề án tốt nghiệp Thạc sĩ Luật Kinh tế	10	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
3.1	Khái niệm, đặc điểm và yêu cầu của đề án tốt nghiệp thạc sĩ Luật Kinh tế		
3.2	Vận dụng phương pháp tư duy pháp lý đối với việc xác định tên đề tài, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu đề án tốt nghiệp thạc sĩ Luật Kinh tế		
3.5	Vận dụng phương pháp lập luận pháp lý đối với quá trình bảo vệ đề án tốt nghiệp thạc sĩ Luật Kinh tế		

8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho Học viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy Học viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, Học viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn pháp lý.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của Học viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham	Tăng cường năng lực tự học, hướng Học viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

khảo		
------	--	--

8. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học;
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra;
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý;
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm;
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học;
- Làm bài tiểu luận cá nhân; tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, làm bài tiểu luận cá nhân theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên (Tự luận hoặc trắc nghiệm).	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

10.1. Tài liệu chính

1. Lê Thị Hồng Vân (2020), *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận*, Nxb Hồng Đức.

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Luật sư Nguyễn Ngọc Bích (2016), *Tư duy pháp lý của Luật sư*, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.

2. PGS.TS Phan Trung Hiền (2018), *Để hoàn thành tốt luận văn ngành luật*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, thành phố Hồ Chí Minh.

11. Hướng dẫn học viên tự học

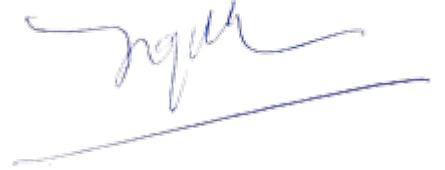
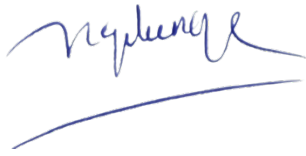
Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập/Thảo luận (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Chương 1	5	5	Đọc tài liệu chính số 1, tài liệu tham khảo số 1; Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Chương 2	5	5	Đọc tài liệu chính số 2; Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
3	Chương 3	5	5	Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng

				viên đưa ra.
--	--	--	--	--------------

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT

BỘ MÔN MÔN



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Kỹ năng đàm phán về thương mại

Ngành: Luật Kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	10	0	5	30+ 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về kỹ năng đàm phán trong thực tiễn đời sống cũng như trong quá trình xây dựng, thực hiện pháp luật.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Về kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng phương pháp đàm phán để giải quyết các vấn đề, các tình huống phát sinh trong đời sống cũng như trong quá trình xây dựng, thực hiện pháp luật.

2.2.2. Về kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, đàm phán, phát hiện và giải quyết vấn đề; hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Thái độ

M5: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý xây dựng, thực hiện pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Kỹ năng đàm phán về thương mại	1	0	0	0	0	2	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và các giai đoạn đàm phán.	M1	PO1
CO2	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được phương pháp, chiến thuật đàm phán trong thực tiễn đời sống cũng như quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật.	M2	PO1
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng các phương pháp, chiến thuật đàm phán trong quá trình giải quyết các vấn đề, tình huống phát sinh trong đời sống, thực tiễn pháp lý.	M2	PO6
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận, đàm phán để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M3	PO6 PO7
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M4	PO10, PO11, PO12, PO12
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực	M5	PO13

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	tiền của môn học; có ý xây dựng, thực hiện pháp luật;		

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần phương pháp tư duy và lập luận pháp lý trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về kỹ năng đàm phán như khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, các giai đoạn và phương pháp, chiến thuật đàm phán. Bên cạnh đó, học phần này cũng giúp học viên biết vận dụng phương pháp, chiến thuật đàm phán trong quá trình giải quyết các vấn đề, tình huống phát sinh trong đời sống, thực tiễn pháp lý.

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Những vấn đề lý luận chung về kỹ năng đàm phán		
1.1	Khái niệm	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.2	Đặc điểm	2	
1.3	Nguyên tắc	3	
1.4	Các giai đoạn đàm phán	4	
Chương 2.	Phương pháp, chiến thuật đàm phán và vận dụng phương pháp, chiến thuật đàm phán trong quá trình giải quyết các vấn đề, tình huống phát sinh trong đời sống, thực tiễn pháp lý		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Phương pháp, chiến thuật đàm phán	10	
2.2	Vận dụng phương pháp, chiến thuật đàm phán trong quá trình giải quyết các vấn đề, tình huống phát sinh trong đời sống, thực tiễn pháp lý	10	

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được

Diễn giảng	Cung cấp cho Học viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy Học viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, Học viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề của đời sống, thực tiễn pháp lý.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận, đàm phán của Học viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng Học viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học;
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra;
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý;
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm;
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học;
- Làm bài tiểu luận cá nhân; tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, làm bài tiểu luận cá nhân theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên (Tự luận hoặc trắc nghiệm).	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Đức Thân, *Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh*, Nxb Thống kê, năm 2006

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Đoàn Thị Hồng Vân, *Đàm phán trong kinh doanh quốc tế*, Nxb Lao động, năm 2010;

2. Greg Williams ; Nguyễn Thanh Nhân (dịch), *Ngôn ngữ cơ thể bí quyết chiến thắng trong mọi cuộc đàm phán = Body language secrets to win more negotiations*, Nxb Hồng Đức, năm 2019.

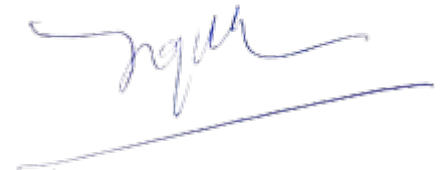
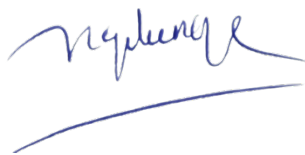
11. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận/ BT (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Chương 1: Lý luận chung về đàm phán	5	5	Đọc tài liệu chính, tài liệu tham khảo; Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Chương 2: Phương pháp, chiến thuật đàm phán	5	5	Đọc tài liệu chính, tài liệu tham khảo; Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT

BỘ MÔN MÔN



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu của pháp luật lao động và an sinh xã hội

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	10	10	0	10	30 + 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên: Giảng viên Khoa Luật

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có thể:

3.1. Về kiến thức.

M1: Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu, những điểm mới của pháp luật

về lao động.

M2: Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu, những điểm mới của pháp luật về an sinh xã hội.

M3: Giúp học viên hình thành kỹ năng đánh giá được tính hợp lý, khả thi của các quy định trong lĩnh vực đã nghiên cứu, đồng thời vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn áp dụng công việc.

3.2. Về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

M4: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật lao động, an sinh xã hội.

M5: Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh;

M6: Vận dụng kiến thức về lao động, an sinh xã hội để đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực lao động, việc làm; Vận dụng kiến thức về lao động, an sinh xã hội để giải quyết các tranh chấp về lao động và các chế độ an sinh xã hội;

M7: Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

3.2.2. Kỹ năng mềm

M8: Có kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp.

M9: Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

M10: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

M11: Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của người học;

M12: Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

3.4. Về thái độ.

M13: Rèn luyện học viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: Trung thành với

tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc; Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự do lao động và các chế độ an sinh xã hội cơ bản của tổ chức, cá nhân; Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan đến hoạt động kinh doanh, bao gồm lợi ích của thương nhân, chủ nợ của thương nhân, của người lao động và của Nhà nước; Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; Có ý thức tuân thủ pháp luật;

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu của pháp luật lao động và an sinh xã hội							
		0	3	3	0	3	3	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	1	1	1	1	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, học viên sẽ có khả năng:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1 MT2 MT3	CO1	Phân tích được, so sánh được, bình luận được các quy định của pháp luật về lao động, an sinh xã hội. Xác định được những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.	PO2

		<p>Đề xuất được các giải pháp pháp lý để hoàn thiện các quy định pháp luật về lao động, an sinh xã hội</p> <p>Phân tích, bình luận, đánh giá được hiệu quả của các quy định pháp luật qua quá trình thực thi</p>	
Kỹ năng			
MT4 MT5	CO2	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật lao động, an sinh xã hội	PO3,PO5
MT6	CO3	Vận dụng kiến thức về lao động, an sinh xã hội để đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực lao động, việc làm; Vận dụng kiến thức về lao động, an sinh xã hội để giải quyết các tranh chấp về lao động và các chế độ an sinh xã hội	PO5, PO6
MT9	CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	PO8
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT9 MT10 MT11	CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và	PO10, PO1, PO12

		quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	
MT13	CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;	PO13

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trang bị cho học viên kiến thức về pháp luật lao động, tìm hiểu về một số đối tượng lao động đặc thù và tìm hiểu khái quát về các loại bảo hiểm liên quan đến người lao động. Trong nền kinh tế thị trường phát triển thì vấn đề an sinh xã hội trở nên rất quan trọng. An sinh xã hội là hệ thống chính sách nhiều tầng để tất cả thành viên trong xã hội đều được tương trợ, giúp đỡ ở mức độ hợp lý khi bị giảm, mất thu nhập. Môn học hướng tới mục tiêu trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất và thiết thực nhất trong lĩnh vực pháp luật lao động và an sinh xã hội như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh và các nguyên tắc cơ bản của luật an sinh xã hội, luật lao động; đồng thời trang bị cho học viên kiến thức pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo trợ xã hội.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu của môn học.	CO1, CO5, CO6
Hỏi đáp	Gợi mở những vấn đề pháp lý mới trong pháp luật lao động, an sinh xã hội	CO1, CO2
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO3, CO5, CO6
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên	CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu	CO5, CO6

8. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.

- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.

- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.

- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.

- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên

Việc đánh giá kết quả học tập của học viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu chính

1. Trường ĐH Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình luật lao động Việt Nam tập 1-2*, Nxb Công an nhân dân;

2. Trường ĐH Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình luật An sinh xã hội*, Nxb. Tư pháp;

3. Bộ luật Lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Luật Bảo hiểm xã hội 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Luật Việc làm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Hoài Thu (2013), *Đảm bảo quyền con người trong Pháp luật lao động Việt Nam : Sách chuyên khảo trong khuôn khổ dự án luật về quyền con người*, Nxb: ĐHQG Hà Nội.

2. Trần Đăng Khoa (2017), *Sách chuyên khảo - Người lao động và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp : Nghiên cứu các công ty tại Việt Nam*, Nxb: Kinh tế TP HCM.

11. Nội dung chi tiết học phần

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Tài liệu	CĐR của HP
Tiết 1-13	<p>Vấn đề 1: Những vấn đề mới của luật lao động</p> <p>1.1. Những vấn đề mới của Luật Lao động về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi</p> <p>1.2. Những vấn đề mới của Luật Lao động về thử việc, tiền lương, thưởng</p> <p>1.3. Những vấn đề mới của Luật Lao động về kỷ luật lao động</p> <p>1.4. Những vấn đề mới của Luật Lao động về giải quyết tranh chấp lao động</p>	1,3	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 14-28	<p>Vấn đề 2: Những vấn đề áp dụng pháp luật về an sinh xã hội</p> <p>2.1. Mục tiêu, chiến lược về hoàn thiện chính sách An sinh xã hội</p> <p>2.2. Những điểm mới của Luật BHXH về đối tượng tham gia, chế độ BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện</p> <p>2.3. Những điểm mới của Luật BHXH về tiền lương mức đóng BHXH</p> <p>2.4. Những điểm mới của Luật BHXH về chế độ ốm đau, thai sản, hưu</p>	2,4,5	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6

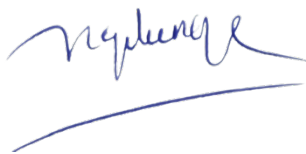
	trí, trợ cấp một lần 2.5. Những điểm mới của Luật BHTN.		
Tiết 29-30	Ôn tập		

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 học viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng học viên).
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

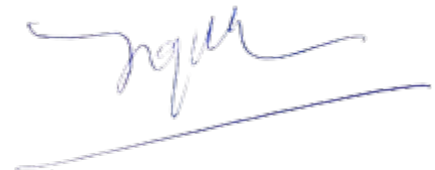
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

Tên học phần: Thực trạng pháp luật và thực tiễn hoạt động kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm.

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	15	45+ 90 = 135

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

Thông tin về các giảng viên

Giảng viên: Giảng viên Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần.

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật về kinh doanh chứng khoán, kinh doanh bảo hiểm và các kiến thức về thực hiện, áp dụng pháp luật kinh doanh chứng khoán, kinh doanh bảo hiểm

2.2. Về kỹ năng

2.2.1 Về kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết tình huống pháp lý có liên quan đến các hoạt động kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm

2.2.2. Về kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động;

2.4. Về thái độ

Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Những vấn đề pháp lý mới chuyên sâu của luật thương mại	0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	

		1	0	1	1	1	2
--	--	---	---	---	---	---	---

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được các quy định pháp luật về kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm.	M1	PO2
CO2	Nhận diện được và vận dụng được các kiến thức về kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh chứng khoán và ứng dụng vào trong thực tế	M2	PO3
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng phân tích, cập nhật đánh giá; phân tích các văn bản pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và kinh doanh chứng khoán; Có khả năng vận dụng pháp luật để giải quyết được các vấn đề pháp lý phức tạp phát sinh trong thực tiễn.	M3	PO5
CO4	Có khả năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng về kinh doanh bảo hiểm; có khả năng thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán và tư vấn pháp luật chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và kinh doanh chứng khoán Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi, cập nhật kiến thức và thực tiễn ứng dụng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và kinh doanh chứng khoán; có khả năng phối hợp làm việc nhóm và hướng dẫn người khác thực hành nghề kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm	M4	PO6 PO10
	Mức tự chủ và trách nhiệm		

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M4	PO10, PO11, PO12,
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;	M5	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần thực trạng pháp luật và thực tiễn hoạt động kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm nhằm trang bị cho các học viên những kiến thức chuyên sâu về pháp luật và các thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động kinh doanh chứng khoán như: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ về chứng khoán.

Và trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm như: môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, các loại bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, hợp đồng bảo hiểm.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Thực trạng pháp luật và thực tiễn hoạt động kinh doanh chứng khoán		
1.1	Môi giới chứng khoán	4	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.2	Tự doanh chứng khoán	4	
1.3	Tư vấn đầu tư chứng khoán	4	
1.4	Cung cấp dịch vụ về chứng khoán	3	
Chương 2.	Thực trạng pháp luật và thực tiễn hoạt động		CO1, CO2,

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
	kinh doanh bảo hiểm		CO3, CO4,
2.1	Môi giới bảo hiểm	4	CO5
2.2	Đại lý bảo hiểm	4	
2.3	Các loại bảo hiểm nhân thọ	4	
2.4	Các loại bảo hiểm phi nhân thọ	3	
Chương 3	Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện Hợp đồng bảo hiểm		CO1, CO2, CO3, CO4,
3.1	Chủ thể Hợp đồng bảo hiểm	4	CO5
3.2	Nguyên tắc và nội dung cơ bản của Hợp đồng bảo hiểm	3	
3.3	Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên trong Hợp đồng bảo hiểm	4	
3.4	Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm và chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm	4	

8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của học viên, sau đó thúc đẩy học viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, học viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học,	Tăng cường năng lực tự học, hướng	CO3, CO5

đọc tài liệu tham khảo	học viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	
------------------------	---	--

9. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến

một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ 01/01/2021.
2. Nghị định của Chính phủ số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
3. Luật kinh doanh bảo hiểm (sđ,bs 2019)
4. Nghị định của Chính phủ số 80/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 73/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi
5. Thông tư số 01/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 02/1/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư của Bộ Tài chính số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 hướng dẫn Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi.

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Tuyết (Chủ biên) (2014), Giáo trình luật chứng khoán : Dành cho các trường đào tạo hệ Đại học, Nxb: Giáo dục
2. Lê Hoàng Nga, *Thị trường chứng khoán (sách chuyên khảo)*, NXB. H. Tài chính, 2020.
3. Tạp chí Chứng khoán Việt Nam
4. Nguyễn Đăng Tuệ, Nguyễn Thị Vũ Khuyên (2019), Giáo trình bảo hiểm, Bách khoa HN
5. Nguyễn Thị Tâm, *Luật Kinh doanh bảo hiểm trong giai đoạn hội nhập, một số bất cập và giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật số 6/2018
6. Nguyễn Thị Thuý, *Bất cập trong các quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm về việc thay đổi chủ thể, bên thụ hưởng trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, 2019, số 6.

11. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Thực trạng pháp	6	9	Đọc tài liệu chính số 1,2,3

	luật và thực tiễn hoạt động kinh doanh chứng khoán			Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Thực trạng pháp luật và thực tiễn hoạt động kinh doanh bảo hiểm	7	8	Đọc tài liệu chính số 4,5,6 và tài liệu tham khảo số 1,2 Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
3	Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện Hợp đồng bảo hiểm	7	8	Đọc tài liệu chính số 4,5,6 và tài liệu tham khảo số 3,4,5,6 Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

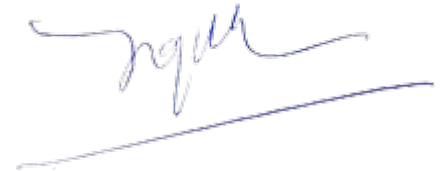
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tổng tin chung

Tên học phần: Pháp luật và thực tiễn quản trị doanh nghiệp trong kinh doanh

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	115	45+ 90 = 135

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật liên quan đến hoạt động quản trị doanh nghiệp và các kiến thức về thực hiện, áp dụng pháp luật về quản trị doanh nghiệp trong kinh doanh.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết tình huống pháp lý có liên quan đến các vấn đề quản trị doanh nghiệp.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4 Thái độ

M5: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Pháp luật và thực tiễn quản trị doanh nghiệp	0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
	trong kinh doanh	1	0	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được các quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp;	M1	PO2, PO3

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về tài chính doanh nghiệp.		
CO2	Vận dụng được các mô hình tổ chức và hoạt động quản trị doanh nghiệp trong kinh doanh vào nghiên cứu các vấn đề thực tiễn có liên quan.	M2	PO2, PO3
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng thuần thục các quy định pháp luật doanh nghiệp trong quá trình tổ chức và hoạt động doanh nghiệp, cũng như trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp có liên quan đến vấn đề về quản trị doanh nghiệp.	M2	PO7, PO8
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M3	PO7, PO8, PO9
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M4	PO10, PO11, PO12, PO12
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;	M5	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức pháp luật về quản trị doanh nghiệp như: các vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật về quản trị doanh nghiệp; pháp luật về cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần.

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Những vấn đề cơ bản về pháp luật quản trị doanh nghiệp		
1.1	Quá trình hình thành, định nghĩa, đặc điểm, vai trò của hoạt động quản trị doanh nghiệp	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.2	Định nghĩa, nội dung cơ bản, nguồn của pháp luật quản trị doanh nghiệp	3	
Chương 2.	Pháp luật về quản trị công ty hợp danh		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Thành viên công ty hợp danh	3	
2.2	Cơ cấu tổ chức quản lý công ty hợp danh	3	
2.3	Hoạt động quản trị trong công ty hợp danh	3	
Chương 3	Pháp luật về quản trị công ty TNHH1TV		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Thành viên công ty TNHH1TV	3	
3.2	Cơ cấu tổ chức quản lý công ty TNHH1TV	3	
3.3	Hoạt động quản trị trong công ty TNHH1TV	3	
3.4	Quy định về kiểm soát một số giao dịch trong công ty TNHH1TV	3	
Chương 4	Pháp luật về quản trị công ty TNHH2TV trở lên		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
4.1	Thành viên công ty TNHH2TV trở lên	3	
4.2	Cơ cấu tổ chức quản lý công ty TNHH2TV trở lên		
4.3	Hoạt động quản trị trong công ty TNHH2TV trở lên	3	
4.4	Quy định về kiểm soát một số giao dịch trong công ty TNHH2TV trở lên	3	

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 5	Pháp luật về quản trị công ty cổ phần		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
5.1	Cổ đông trong công ty cổ phần	3	
5.2	Cơ cấu tổ chức quản lý công ty CP pháp luật về tài chính doanh nghiệp trong mua bán, sáp nhập doanh nghiệp		
5.3	Hoạt động quản trị trong công ty CP	3	
5.4	Quy định về kiểm soát một số giao dịch trong công ty CP	3	
5.5	Quy định về báo cáo và công khai thông tin		

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên:

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật thương mại tập 1*, Nxb.

Tư pháp

2. Luật Doanh nghiệp năm 2020

3. Luật phá sản năm 2014

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Trường ĐH Luật Tp HCM (2021), *Giáo Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam.

2. Bùi Ngọc Sơn (2011), *Giáo trình pháp luật doanh nghiệp*, Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Khế, Bùi Thị Khuyên (2002), *Luật kinh doanh (Luật kinh tế)*, Nxb thống kê, Tp HCM.

4. Ngô Huy Cương (2013), *Bài tập tình huống, bản án, câu hỏi ôn tập và gợi ý nghiên cứu (Luật kinh doanh)*, Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.

5. Trương Nhật Quang (2016), *Pháp luật về doanh nghiệp – các vấn đề pháp lý cơ bản*, Nxb Dân Trí, Tp HCM

6. Bùi Xuân Hải (2011), *Luật doanh nghiệp bảo vệ cổ đông – Pháp luật và thực tiễn*, Nxb CTQG – Sự Thật, Hà Nội.


12. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Những vấn đề cơ bản về pháp luật quản trị doanh nghiệp	4	2	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5. Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Pháp luật về quản trị công ty hợp danh	3	6	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

3	Pháp luật về quản trị công ty TNHH1TV	4	8	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
4	Pháp luật về quản trị công ty TNHH2TV trở lên	4	4	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
5	Pháp luật về quản trị công ty cổ phần	5	5	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

Tên học phần: Thực hiện, áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	15	45+ 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật doanh nghiệp và các kiến thức về thực hiện, áp dụng pháp luật doanh nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết tình huống pháp lý có liên quan đến thành lập, tổ chức và hoạt động của các loại hình doanh nghiệp

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Thái độ

M5: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Thực hiện, áp dụng pháp luật doanh nghiệp							
		0	3	3	0	3	3	0
	trong nền kinh tế thị trường.	PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được được các quy định pháp luật doanh nghiệp; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật doanh nghiệp.	M1	PO2, PO3
CO2	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được được các quy định pháp luật về phá sản doanh nghiệp; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về phá sản doanh nghiệp.	M1	PO2, PO3
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng thuần thục các quy định pháp luật doanh nghiệp trong quá trình thành lập, tổ chức, hoạt động các doanh nghiệp, giải thể, phá sản doanh nghiệp cũng như trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp có liên quan đến doanh nghiệp.	M2	PO7, PO8
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M3	PO7, PO8
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động	M4	PO10, PO11, PO12, PO12

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	ngành nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.		
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;	M5	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần thực hiện, áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về thực hiện, áp dụng pháp luật doanh nghiệp và pháp luật phá sản như: các kiến thức về thành lập, tổ chức và hoạt động các loại hình doanh nghiệp; giải thể, phá sản doanh nghiệp; giải quyết tranh chấp nội bộ công ty.

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Thực hiện, áp dụng pháp luật về thành lập doanh nghiệp		
1.1	Điều kiện thành lập doanh nghiệp	3	CO1, CO2,
1.2	Thành lập doanh nghiệp tư nhân	3	CO3, CO4,
1.3	Thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn	3	CO5
1.4	1.3. Thành lập công ty cổ phần	3	
1.5	1.4. Thành lập công ty hợp danh	3	
Chương 2.	Thịeten, áp dụng các quy định về tổ chức, quản lý doanh nghiệp		CO1, CO2,
2.1	Tổ chức và hoạt động doanh nghiệp tư nhân	3	CO3, CO4,
2.2	Tổ chức và hoạt động công ty trách nhiệm hữu hạn	4	CO5
2.3	Tổ chức và hoạt động công ty cổ phần	4	
2.4	Tổ chức và hoạt động công ty hợp danh	4	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 3	Thực hiện, áp dụng các quy định pháp luật về cải tổ, giải thể, phá sản doanh nghiệp.		
3.1	Cải tổ doanh nghiệp	3	
3.2	Giải thể doanh nghiệp	3	
3.5	Phá sản doanh nghiệp	9	

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm

- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật thương mại tập 1*, Nxb. Tư pháp

2. Luật Doanh nghiệp năm 2020

3. Luật phá sản năm 2014

4. Nghị Định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp

5. Nghị Định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/08/2018 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Trường ĐH Luật Tp HCM (2021), *Giáo Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam.

2. Bùi Ngọc Sơn (2011), *Giáo trình pháp luật doanh nghiệp*, Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Khế, Bùi Thị Khuyên (2002), *Luật kinh doanh (Luật kinh tế)*, Nxb thống kê, Tp HCM.


4. Ngô Huy Cương (2013), *Bài tập tình huống, bản án, câu hỏi ôn tập và gợi ý nghiên cứu (Luật kinh doanh)*, Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.

5. Trương Nhật Quang (2016), *Pháp luật về doanh nghiệp – các vấn đề pháp lý cơ bản*, Nxb Dân Trí, Tp HCM

6. Bùi Xuân Hải (2011), *Luật doanh nghiệp bảo vệ cổ đông – Pháp luật và thực tiễn*, Nxb CTQG – Sự Thật, Hà Nội.

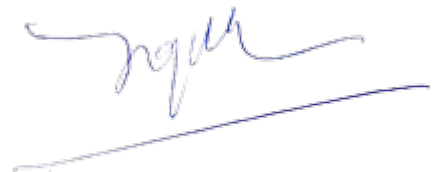
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

Tên học phần: Áp dụng pháp luật hợp đồng

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	15	45 + 90 = 135

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị cho học viên kiến thức pháp luật chuyên sâu về hợp đồng trong lĩnh vực dân sự, thương mại.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng pháp luật để giải quyết được các vấn đề pháp lý chuyên sâu về hợp đồng trong lĩnh vực dân sự, thương mại

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có khả năng hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; biết lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Thái độ

M5: Có ý thức tuân thủ pháp luật; hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Những vấn đề chuyên sâu về pháp luật hợp đồng	0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nhận diện được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được được các quy định pháp luật về điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, hợp đồng vô hiệu và xử lý hậu quả hợp đồng vô hiệu; giao kết và thực hiện hợp đồng; các chế tài khi vi phạm hợp đồng; các trường hợp miễn trừ trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng; chấm dứt hợp đồng	4.1	PO1, PO2
	Kỹ năng		
CO2	Có khả năng vận dụng thuần thục các quy định pháp luật về hợp đồng để giải quyết có hiệu quả các tình huống pháp lý phức tạp có liên quan đến lĩnh vực hợp đồng.	4.2	PO3
CO3	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	4.3	PO4, PO5
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO4	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có khả năng hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; có khả năng lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	4.4	PO7, PO8
CO5	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ	4.4	PO9

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	pháp luật.		

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần những vấn đề chuyên sâu về pháp luật hợp đồng trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về: giao kết thực hiện hợp đồng; hợp đồng vô hiệu và xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu; trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng và các trường hợp được miễn trách nhiệm; chấm dứt hợp đồng.

7. Cấu trúc nội dung học phần.

Thời lượng	Nội dung	CĐR HP
1-7	Chương 1: Giao kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	1.1. Giáo kết hợp đồng	
	1.2. Thực hiện hợp đồng	
8-15	Chương 2: Hợp đồng vô hiệu	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	2.1. Khái niệm hợp đồng vô hiệu	
	2.2. Xử lý hậu quả hợp đồng vô hiệu	
15-24	Chương 3: Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và các trường hợp miễn trách nhiệm	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	3.1. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng	
	3.2. Các trường hợp miễn trách nhiệm	
25-30	Chương 4: Chấm dứt hợp đồng	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	4.1 Các trường hợp chấm dứt	
	4.2. Hậu quả pháp lý	

8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một	CO1, CO2

	cách khoa học, logic.	
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

9. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7

Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

10.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật dân sự Việt Nam 2*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Luật Thương mại 2005

10.2. Tài liệu tham khảo

4. Chế Mỹ Phương Đài, Lê Minh Hùng (biên soạn),...(2021), *Giáo trình pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, Hồng Đức

5. Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ (Chủ biên) ; Đinh Văn Thanh, Vương Thanh Thúy,...(2017), *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Công an nhân dân

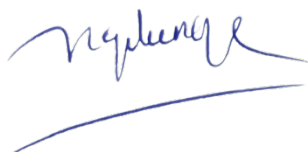
12. Hướng dẫn học viên tự học

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận/ BT (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
Giao kết hợp	5	5	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài

đồng và thực hiện hợp đồng			liệu tham khảo số 4,5. Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
Hợp đồng vô hiệu	5	5	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 4,5. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và các trường hợp miễn trách nhiệm	3	10	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 4,5. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
Chấm dứt hợp đồng	2	5	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 4,5. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

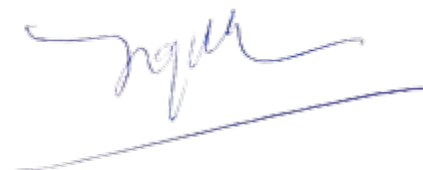
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

Tên học phần: Áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	15	45+ 90 = 135

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về các thức thực hiện quy trình, thủ tục tiến hành giải quyết tranh chấp và các kiến thức về thực hiện, áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết tình huống pháp lý có liên quan, lựa chọn và áp dụng hình thức giải quyết tranh chấp phù hợp.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Thái độ

M5: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp	0	3	3	0	3	3	0

	trong kinh doanh	PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13
		1	0	1	1	1	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được được các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật thương mại.	M1	PO2, PO3
CO2	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được được các quy định pháp luật về hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.	M1	PO2, PO3
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng thuần thục các quy định pháp luật thương mại, dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp cũng như trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh.	M2	PO5, PO6
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M3	PO5, PO6
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong	M4	PO10,

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.		PO11, PO12
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.	M5	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức về các chủ thể tham gia vào hoạt động giải quyết tranh chấp trong kinh doanh. Học phần tập trung bổ sung những kỹ năng cho người học trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp trong kinh doanh ở nhiều tư cách chủ thể khác nhau trong các hình thức giải quyết tranh chấp: thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại và toà án.

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Thực hiện, áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh		
1.1	Chủ thể tham gia giải quyết tranh chấp	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.2	Nội dung giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	3	
1.3	Trình tự giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	3	
1.4	Hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	3	
1.5	Các phương thức giải quyết tranh chấp	3	
Chương 2.	Thực hiện, áp dụng pháp luật về giải quyết		CO1, CO2,

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
	tranh chấp trong kinh doanh qua phương thức hoà giải, thương lượng		CO3, CO4, CO5
2.1	Áp dụng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh qua phương thức hoà giải	3	
2.2	Thực hiện pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh qua phương thức hoà giải	4	
2.3	Áp dụng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh qua phương thức thương lượng	4	
2.4	Thực hiện pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh qua phương thức thương lượng	4	
Chương 3	Thực hiện, áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh qua phương thức toà án		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Áp dụng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh qua phương thức toà án	3	
3.2	Thực hiện pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh qua phương thức toà án	3	
3.5	Thực hiện đánh giá hiệu lực và tính có căn cứ của bản án	9	

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của	CO2, CO3, CO4,

	học viên, sau đó thúc đẩy học viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng học tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên	20	Tính chủ động, mức độ tích cực	CO1, CO2,	3

cần		chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO3, CO4, CO5	7
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm).	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật thương mại tập 1*, Nxb. Tư pháp
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015
4. Luật Doanh nghiệp năm 2020
5. Luật thương mại 2005

11.2. Tài liệu tham khảo

1. Trường ĐH Luật Tp HCM (2021), *Giáo Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam.

2. Bùi Ngọc Sơn (2011), *Giáo trình pháp luật doanh nghiệp*, Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Khế, Bùi Thị Khuyên (2002), *Luật kinh doanh (Luật kinh tế)*, Nxb thống kê, Tp HCM.

4. Ngô Huy Cương (2013), *Bài tập tình huống, bản án, câu hỏi ôn tập và gợi ý nghiên cứu (Luật kinh doanh)*, Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.

5. Trương Nhật Quang (2016), *Pháp luật về doanh nghiệp – các vấn đề pháp lý cơ bản*, Nxb Dân Trí, Tp HCM

6. Bùi Xuân Hải (2011), *Luật doanh nghiệp bảo vệ cổ đông – Pháp luật và thực tiễn*, Nxb CTQG – Sự Thật, Hà Nội.

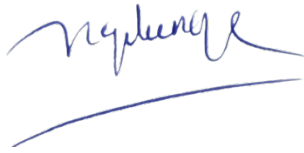
12. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Thực hiện, áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	6	9	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5. Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Thực hiện, áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh qua phương thức hoà giải, thương lượng	7	8	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
3	Thực hiện, áp dụng pháp luật về giải	7	8	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6.

	quyết tranh chấp trong kinh doanh qua phương thức toà án			Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
--	--	--	--	--

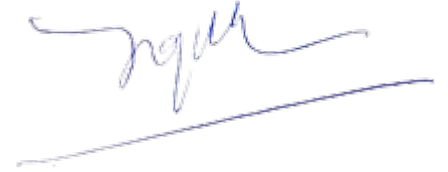
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

Tên học phần: Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp

Ngành: Luật Kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	115	45+ 90 = 135

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp và các kiến thức về thực hiện, áp dụng pháp luật tiền lương và bảo hiểm xã hội.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết tình huống pháp lý có liên quan đến chế độ tiền lương và mức lương tối thiểu, tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, tiền lương ngừng việc, nâng bậc, phụ cấp, trợ cấp và giải quyết những tình huống có liên quan đến pháp luật về bảo hiểm xã hội như: Trợ cấp BHXH, chế độ BHXH, Quỹ BHXH, các thủ tục, hồ sơ có liên quan đến BHXH.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Thái độ

M5: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Tư vấn pháp luật về tiền							

lương và BHXH trong doanh nghiệp	0	3	3	0	2	2	2
	PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
	0	1	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được các quy định pháp luật tiền lương, tiền thưởng trong doanh nghiệp; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về chế độ tiền lương, tiền thưởng trong doanh nghiệp.	M1	PO2, PO3
CO2	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được các quy định pháp luật về mức đóng và phương thức đóng của người lao động, chế độ lương hưu, chế độ khám chữa bệnh, điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp.	M1	PO2, PO3
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng tốt các quy định pháp luật tiền lương và bảo hiểm xã hội trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là doanh nghiệp với người lao động cũng như trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp có liên quan đến tiền lương và bảo hiểm xã hội.	M2	PO7, PO8
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ	M3	PO7, PO8,

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.		PO9
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M4	PO10, PO11, PO12, PO12
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.	M5	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về thực hiện, áp dụng pháp luật tiền lương như: các kiến thức về hình thức trả lương, tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, tiền lương ngừng việc; cũng như các kiến thức chuyên sâu về pháp luật bảo hiểm xã hội như: Trợ cấp BHXH, chế độ BHXH, Quỹ BHXH, các thủ tục, hồ sơ có liên quan đến BHXH.

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Tư vấn các quy định pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.1	Tiền lương và mức lương tối thiểu	3	
1.2	Trả lương và hình thức trả lương	3	
1.3	Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm	3	
1.4	Tiền lương ngừng việc	3	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
1.5	Tạm ứng tiền lương	3	
Chương 2.	Tư vấn các quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Một số vấn đề lý luận cơ bản về BHXH	3	
2.2	Trợ cấp Bảo hiểm xã hội	4	
2.3	Quỹ Bảo hiểm xã hội và tổ chức quản lý Bảo hiểm xã hội	4	
2.4	Các thủ tục, hồ sơ có liên quan đến BHXH	4	
Chương 3	Tư vấn các quy định pháp luật về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Chế độ BHXH bắt buộc 3.1.1. Chế độ ốm đau 3.1.2. Chế độ thai sản	3	
3.2.	Chế độ BHXH bắt buộc 3.1.3. Chế độ thất nghiệp 3.1.4. Chế độ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	3	
3.3	Chế độ BHXH bắt buộc 3.1.5. Chế độ hưu trí 3.1.6. Chế độ tử tuất	3	
3.4	Chế độ BHXH tự nguyện	6	

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của học viên, sau đó thúc đẩy học viên suy	CO2, CO3, CO4, CO5

	nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, học viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng học viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

giữa kỳ				
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hữu Chí, Trần Thị Thúy Lâm (2021), *Giáo trình luật lao động Việt Nam Tập I*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Nguyễn Hữu Chí (2021), *Giáo trình luật lao động Việt Nam Tập II*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Bộ luật lao động năm 2019
4. Luật Bảo hiểm xã hội 2014
4. Nghị Định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
5. Nghị Định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/06/2022 của Chính phủ quy định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
6. Nghị định 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.
8. Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.
- 9- Nghị định 30/2016/NĐ-CP ngày 28/04/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- 10- Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

11- Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Lưu Bình Nhưỡng (Chủ biên) (2018), Giáo trình Luật lao động Việt Nam, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Trần Đăng Khoa (2017), Sách chuyên khảo - Người lao động và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp: Nghiên cứu các công ty tại Việt Nam, Nxb. Kinh tế TP HCM.

3. Lưu Bình Nhưỡng (chủ biên) (2015), Bình luận khoa học Bộ luật lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb. Lao động.

4. ThS. Giảng viên chính Bùi Thị Kim Ngân (2013), Luật lao động VN mục đích yêu cầu các câu hỏi và tình huống, Nxb. Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

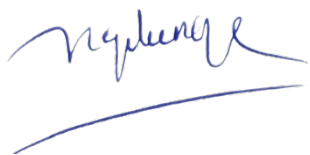
5. Nguyễn Ngọc Điệp (2018), Cẩm nang soạn thảo, ký kết & thực hiện hợp đồng dân sự, kinh tế, lao động với các mẫu hợp đồng thông dụng nhất 2018, Nxb. Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp	6	9	Đọc tài liệu chính số 1,2,3,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5. Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Thực hiện, áp dụng các quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội	7	8	Đọc tài liệu chính số 1,2,3,4,6,9 và tài liệu tham khảo số 1,2,4. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
3	Thực hiện, áp dụng các quy định pháp luật các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động.	6	9	Đọc tài liệu chính số 1,2,3,4,8,10,11 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu của pháp luật tài chính ngân hàng.

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	10	10	0	10	30 + 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên: Giảng viên Khoa Luật

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có thể:

3.1. Về kiến thức.

M1: Có kiến thức chuyên sâu về các quy định của pháp luật về các hoạt động tài chính ngân hàng.

M2: Trang bị thức chuyên sâu về quy định pháp luật quy định pháp luật về tài chính ngân hàng để giải quyết tình huống pháp lý trong các hoạt động có liên quan

M3: Trang bị kiến thức chuyên sâu về hoạt động tài chính ngân hàng và các phương thức xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

3.2. Về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

M4: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật tài chính ngân hàng.

M5: Thành thạo một số kỹ năng tìm kiếm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong hoạt động tài chính ngân hàng;

M6: Kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật về tài chính ngân hàng để giải quyết tình huống pháp lý trong các hoạt động có liên quan.

M7: Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

3.2.2. Kỹ năng mềm

M8: Có kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp.

M9: Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

M10: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

M11: Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của người học;

M12: Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

3.4. Về thái độ.

M13: Rèn luyện học viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc; Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về chế

độ tài chính và ngân sách, các rủi ro trong hoạt động ngân hàng; Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; Có ý thức tuân thủ pháp luật;

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Những vấn đề pháp lý mới chuyên sâu của pháp luật tài chính ngân hàng							
		0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, học viên sẽ có khả năng:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1 MT2 MT3	CO1	<p>Phân tích, so sánh, bình luận được các quy định của pháp luật về các hoạt động tài chính ngân hàng. Xác định được những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn về lĩnh vực tài chính ngân hàng.</p> <p>Đề xuất được các giải pháp pháp lý để hoàn thiện các quy định pháp luật về tài chính ngân hàng.</p> <p>Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định pháp luật về chế tài được áp dụng cho các chủ thể vi phạm nghĩa vụ trong hoạt động thương mại.</p> <p>Xác định được tranh chấp thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại trong nền kinh tế thị trường.</p>	PO2

Kỹ năng			
MT4 MT5	CO2	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật tài chính ngân hàng.	PO3,PO5
MT6	CO3	Vận dụng được những kiến thức về tài chính ngân hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động áp dụng pháp luật về tài chính ngân hàng để giải quyết các tranh chấp phát sinh trong thực tiễn về tài chính ngân hàng.	PO5, PO6
MT9	CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	PO8
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT9 MT10 MT11	CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	PO10, PO1, PO12
MT13	CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;	PO13

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu của pháp tài chính ngân hàng trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu cũng như các vấn đề pháp lý mới có liên quan đến các hoạt động tài chính ngân hàng như: sự tác động của pháp luật đối với lĩnh vực tài chính ngân hàng, các kiến thức chuyên sâu về tài chính và quản lý tài chính, về hoạt động ngân hàng cũng như các hình thức xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong pháp luật tài chính ngân hàng.

7. Nội dung học phần

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	CĐR của HP
Tiết 1-13	Vấn đề 1: Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu về hoạt động tài chính và sự tác động của pháp luật 2.1. Tài chính công – ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước 2.2. Ngân sách nhà nước và sự cần thiết phải ban hành Luật ngân sách nhà nước 2.3. Luật ngân sách nhà nước và hệ thống ngân sách nhà nước 2.4. Quản lý ngân sách nhà nước	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 14-20	Vấn đề 2: Vấn đề mới, chuyên sâu về hoạt động ngân hàng và vai trò điều chỉnh của pháp luật 1. Hoạt động của ngân hàng trong nền kinh tế quốc dân 2. Hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng 3. Pháp luật về ngân hàng và các tổ chức tín dụng	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 21-28	Vấn đề 3: Vấn đề mới, chuyên sâu về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong pháp luật tài chính ngân hàng 1. Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tài chính 2. Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực ngân hàng	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6

29-30	Ôn tập	
-------	--------	--

8. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu của môn học.	CO1, CO5, CO6
Hỏi đáp	Gợi mở những vấn đề pháp lý mới trong pháp luật tài chính ngân hàng và thực tiễn áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này.	CO1, CO2
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO3, CO5, CO6
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên	CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu	CO5, CO6

8. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên

Việc đánh giá kết quả học tập của học viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
-----------	--------------	-------------------	------------	-------------

Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật Ngân hàng Việt Nam*, Nxb. CAND, Hà Nội
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Ngân sách nhà nước*, Nxb. CAND, Hà Nội
3. Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam năm 2010.
4. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017
5. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015;
2. Luật thương mại Việt Nam năm 2005;
3. Luật doanh nghiệp năm 2020;
4. Trường Đại học luật Tp. Hồ Chí Minh (2015), *Giáo trình Luật Ngân hàng*, Nxb Hồng Đức-Hội Luật gia Việt Nam;
5. Trần Vũ hải (2010), *Giáo trình Luật Ngân hàng Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt nam;
6. Lê thị Ngân Hà (2014), *Pháp luật về hạn chế rủi ro tín dụng*, Nxb Đại học Quốc gia Tp, Hồ Chí Minh.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận/bài tập (tiết)	Nhiệm vụ học viên
Tiết 1-13	<p>Vấn đề 1: Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu về hoạt động tài chính và sự tác động của pháp luật</p> <p>2.1. Tài chính công – ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước</p> <p>2.2. Ngân sách nhà nước và sự cần thiết phải ban hành Luật ngân sách nhà nước</p> <p>2.3. Luật ngân sách nhà nước và hệ thống ngân sách nhà nước</p> <p>2.4. Quản lý ngân sách nhà nước</p>	3	7	<p>Đọc tài liệu tại mục 10</p> <p>Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của của giảng viên</p>
Tiết 14-20	<p>Vấn đề 2: Vấn đề mới, chuyên sâu về hoạt động ngân hàng và vai trò điều chỉnh của pháp luật</p> <p>1. Hoạt động của ngân hàng trong nền kinh tế quốc dân</p> <p>2. Hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng</p> <p>3. Pháp luật về ngân hàng và các tổ chức tín dụng</p>	3	7	<p>Đọc tài liệu tại mục 10</p> <p>Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của của giảng viên</p>
Tiết 21-	<p>Vấn đề 3: Vấn đề mới, chuyên sâu về xử lý vi phạm và</p>	4	6	<p>Đọc tài liệu tại mục 10</p>

	giải quyết tranh chấp trong pháp luật tài chính ngân hàng 1. Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tài chính 2. Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực ngân hàng			Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên
29-30	Ôn tập			

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 học viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng học viên).
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

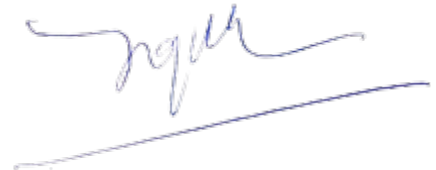
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	10	45 + 90 = 135

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên: Giảng viên Khoa Luật

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có thể:

3.1. Về kiến thức.

M1: Có kiến thức về các quy định của pháp luật về các hoạt động kinh doanh.

M2: Có thức chuyên sâu về thực hành pháp luật thuế liên quan đến hoạt động kinh

doanh và các kiến thức về thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh

M3: Trang bị kiến thức về quản lý thuế và xử lý vi phạm về thuế trong những tình huống thực tế;

3.2. Về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

M4: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật thuế.

M5: Phân tích, soạn thảo và thực hiện các thủ tục hành chính về thuế. Áp dụng kiến thức pháp luật thuế phù hợp để giải quyết các tình huống pháp lý liên quan đến pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh;

M6: Xác định, nhận biết được hành vi vi phạm thuế trong hoạt động kinh doanh, các biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

M7: Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

3.2.2. Kỹ năng mềm

M8: Có kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp.

M9: Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

M10: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

M11: Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của người học;

M12: Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

3.4. Về thái độ.

M13: Rèn luyện học viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp,

chuyên nghiệp và chủ động trong công việc; Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự do hợp đồng, quyền tự do hoạt động thương mại của tổ chức, cá nhân; Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan đến hoạt động kinh doanh, bao gồm lợi ích của thương nhân, chủ nợ của thương nhân, của người lao động và của Nhà nước; Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; Có ý thức tuân thủ pháp luật;

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh							
		0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, học viên sẽ có khả năng:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1 MT2 MT3	CO1	Phân tích được, so sánh được, bình luận được các quy định của pháp luật về thuế trong hoạt động kinh doanh. Phân tích, soạn thảo và thực hiện các thủ tục hành chính về thuế. Áp dụng kiến thức pháp luật thuế phù hợp để giải quyết các tình huống pháp lý liên quan đến pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh.	PO2

		Xác định được vi phạm pháp luật thuế trong kinh doanh và các phương thức xử lý vi phạm pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh.	
Kỹ năng			
MT4 MT5	CO2	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh	PO3,PO5
MT6	CO3	Vận dụng kiến thức về thuế và xử lý vi phạm về thuế phát sinh trong thực tiễn hoạt động kinh doanh. Phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh.	PO5, PO6
MT9	CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	PO8
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT9 MT10 MT11	CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	PO10, PO1, PO12
MT13	CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa	PO13

	học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;	
--	---	--

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh cung cấp cho học viên kiến thức và nền tảng lý luận về mối quan hệ và sự ảnh hưởng của các loại thuế đến hoạt động của doanh nghiệp. Môn học này sẽ bao quát các chủ đề sau: Tổng quan về thuế, sau đó đi sâu vào các loại thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp bao gồm thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập, thuế sử dụng đất, thuế tài nguyên. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho học viên thông tin về Luật Quản lý thuế và những định hướng cải cách thuế.

7. Nội dung chi tiết học phần

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	CĐR của HP
Tiết 1-6	<p>Vấn đề 1: Tổng quan về thuế và hệ thống thuế trong hoạt động kinh doanh</p> <p>1.1. Quyền thu thuế của nhà nước và các nguyên tắc đánh thuế</p> <p>1.2. Tổng quan về pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh</p>	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 7-12	<p>Vấn đề 2: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động kinh doanh</p> <p>2.1. Khái niệm, xu hướng hội nhập và quá trình thay đổi của thuế xuất khẩu, nhập khẩu ở Việt Nam</p> <p>2.2. Nội dung pháp lí về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong hoạt động kinh doanh</p>	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 13-18	<p>Vấn đề 3: Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt trong hoạt động kinh doanh</p> <p>3.1. Khái quát về thuế tiêu thụ đặc biệt trong kinh doanh</p> <p>3.2. Nội dung pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt trong hoạt động kinh doanh</p>	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6

Tiết 19-24	<p>Vấn đề 4: Pháp luật thuế giá trị gia tăng trong hoạt động kinh doanh</p> <p>4.1. Khái quát về thuế giá trị gia tăng trong kinh doanh</p> <p>4.2. Nội dung pháp luật thuế giá trị gia tăng trong hoạt động kinh doanh</p>	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 25-30	<p>Vấn đề 5: Pháp luật thu nhập trong hoạt động kinh doanh</p> <p>5.1. Khái quát về thuế thu nhập trong kinh doanh</p> <p>5.2. Nội dung pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh</p> <p>5.3. Nội dung pháp luật thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh</p>	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 31-36	<p>Vấn đề 6: Pháp luật về các loại thuế khác</p> <p>6.1. Pháp luật về thuế tài nguyên</p> <p>6.2. Pháp luật về thuế bảo vệ môi trường</p> <p>6.3. Pháp luật về thuế môn bài</p>	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 37-42	<p>Vấn đề 7: Pháp luật về quản lý thuế trong hoạt động kinh doanh</p> <p>7.1. Khái niệm pháp luật về quản lý thuế trong kinh doanh</p> <p>7.2. Những nội dung chủ yếu trong pháp luật về quản lý thuế trong kinh doanh.</p>	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 42-45	Ôn tập	

8. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
---	-----------------	----------------------------

Diễn giảng	Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu của môn học.	CO1, CO5, CO6
Hỏi đáp	Gợi mở những vấn đề thực tiễn phát sinh trong quá trình thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh	CO1, CO2
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO3, CO5, CO6
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên	CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu	CO5, CO6

9. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên

Việc đánh giá kết quả học tập của học viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7

Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

11. Học liệu

11.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình luật ngân sách nhà nước*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật thuế Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội
3. Luật Quản lý thuế 2019
4. Luật NSNN năm 2015
5. Luật thuế XK, thuế NK năm 2016.
6. Luật thuế TTĐB năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).
7. Luật thuế GTGT năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013)
8. Luật thuế TNDN năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013)
9. Luật thuế TNCN năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2014)

11.2. Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp năm 2013
2. Bộ luật Dân sự 2015
3. Luật Doanh nghiệp 2020
4. Nguyễn Thị Thủy (2019), *Giáo Trình Luật Thuế (Tái Bản Có Bổ Sung)*, Nxb Hồng Đức - Hội Luật Gia Việt Nam.
5. Phan Hiển Minh (2009), *Giáo Trình Thuế (Nghệp vụ và bài tập)*, Nxb Thống kê

12. Hướng dẫn học viên tự học

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (thảo luận)	Bài tập/thảo luận (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
------------	--------------------	-----------------------	--------------------------	-----------------------

Tiết 1-6	<p>Vấn đề 1: Tổng quan về thuế và hệ thống thuế trong hoạt động kinh doanh</p> <p>1.1. Quyền thu thuế của nhà nước và các nguyên tắc đánh thuế</p> <p>1.2. Tổng quan về pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh</p>	2	4	<p>Học viên đọc tài liệu tại mục 11</p> <p>Học viên phải chuẩn bị các nội dung thảo luận và tham gia thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p>
Tiết 7-12	<p>Vấn đề 2: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động kinh doanh</p> <p>2.1. Khái niệm, xu hướng hội nhập và quá trình thay đổi của thuế xuất khẩu, nhập khẩu ở Việt Nam</p> <p>2.2. Nội dung pháp lý về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong hoạt động kinh doanh</p>	2	4	<p>Học viên đọc tài liệu tại mục 11</p> <p>Học viên phải chuẩn bị các nội dung thảo luận và tham gia thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p>
Tiết 13-	<p>Vấn đề 3: Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt trong hoạt động kinh doanh</p> <p>3.1. Khái quát về thuế tiêu thụ đặc biệt trong kinh doanh</p> <p>3.2. Nội dung pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt trong hoạt động kinh doanh</p>	2	4	<p>Học viên đọc tài liệu tại mục 11</p> <p>Học viên phải chuẩn bị các nội dung thảo luận và tham gia thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p>
Tiết 19-	<p>Vấn đề 4: Pháp luật thuế giá trị gia tăng trong hoạt động kinh doanh</p>	2	4	<p>Học viên đọc tài liệu tại mục 11</p>

	<p>4.1. Khái quát về thuế giá trị gia tăng trong kinh doanh</p> <p>4.2. Nội dung pháp luật thuế giá trị gia tăng trong hoạt động kinh doanh</p>			Học viên phải chuẩn bị các nội dung thảo luận và tham gia thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
Tiết 25-	<p>Vấn đề 5: Pháp luật thu nhập trong hoạt động kinh doanh</p> <p>5.1. Khái quát về thuế thu nhập trong kinh doanh</p> <p>5.2. Nội dung pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh</p> <p>5.3. Nội dung pháp luật thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh</p>	2	4	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 31-	<p>Vấn đề 6: Pháp luật về các loại thuế khác</p> <p>6.1. Pháp luật về thuế tài nguyên</p> <p>6.2. Pháp luật về thuế bảo vệ môi trường</p> <p>6.3. Pháp luật về thuế môn bài</p>	2	4	Học viên đọc tài liệu tại mục 11 Học viên phải chuẩn bị các nội dung thảo luận và tham gia thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
Tiết 37-	<p>Vấn đề 7: Pháp luật về quản lý thuế trong hoạt động kinh doanh</p> <p>7.1. Khái niệm pháp luật về quản lý thuế trong kinh doanh</p>	3	5	Học viên đọc tài liệu tại mục 11 Học viên phải chuẩn bị các nội dung thảo luận và tham gia thảo luận,

	7.2. Những nội dung chủ yếu trong pháp luật về quản lí thuế trong kinh doanh.			làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
Tiết 42-	Ôn tập			

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 học viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng học viên).
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

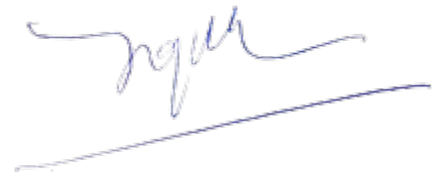
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực hiện, áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	15	45+ 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật tài chính ngân hàng và các kiến thức về thực hiện, áp dụng pháp luật về tài chính ngân hàng.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết tình huống pháp lý có liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động;

2.4. Thái độ

M5: Có ý thức tuân thủ pháp luật; Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Thực hiện, áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.							
		0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận các quy định	M1	PO2,

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.		PO3
CO2	Đánh giá được được các quy định pháp luật về các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; đề xuất được những giải pháp để hạn chế tối đa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	M1	PO2, PO3
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng thuần thục các quy định pháp luật tài chính ngân hàng trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh, chiết khấu... cũng như trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp có liên quan đến tài chính ngân hàng.	M2	PO7, PO8
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M3	PO7, PO8, PO9
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M4	PO10, PO11, PO12, PO12
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;	M5	PO13

5 Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần thực hiện, áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về thực hiện, áp dụng pháp luật về tài chính ngân hàng như: các hoạt động cho vay, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng hay hợp đồng tín dụng...

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp Luật Ngân hàng		
1.1	Những vấn đề lý luận về ngân hàng	3	CO1, CO2,
1.2	Những vấn đề lý luận về Luật Ngân hàng	3	CO3, CO4, CO5
Chương 2.	Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước		
2.1	Vị trí pháp lý và chức năng của Ngân hàng Nhà nước	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.2	Tổ chức, quản trị và điều hành Ngân hàng Nhà nước	3	
2.3	Hoạt động của Ngân hàng Nhà nước	3	
Chương 3	Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng		
3.1	Thành lập, tổ chức, quản trị và điều hành	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.2	Hoạt động của các chủ thể kinh doanh ngân hàng	3	
3.5	Kiểm soát đặc biệt, giải thể, phá sản đối với các chủ thể kinh doanh ngân hàng	3	
Chương 4	Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng		
4.1	Pháp luật về nhận tiền gửi	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
4.2	Pháp luật về vay vốn ngân hàng trung ương	3	
4.3	Pháp luật về vay vốn các tổ chức tín dụng khác	3	
Chương 5	Pháp luật về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng		
			CO1, CO2, CO3, CO4,

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
5.1	Pháp luật về cho vay	6	CO5
5.2	Pháp luật về chiết khấu giấy tờ có giá		
5.3	Pháp luật về bảo lãnh ngân hàng		
5.4	Pháp luật về cho thuê tài chính		
5.5	Pháp luật về bao thanh toán		
Chương 6	Pháp luật về dịch vụ thanh toán	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
6.1	Tổng quan về dịch vụ thanh toán		
6.2	Pháp luật về dịch vụ thanh toán		
Chương 7	Pháp luật về hoạt động ngoại hối	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
7.1	Khái quát chung về ngoại hối và hoạt động ngoại hối		
7.1	Pháp luật về hoạt động ngoại hối		

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

khảo		
------	--	--

8. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

9. Tài liệu học tập:

9.1. Tài liệu chính

1. Võ Đình Toàn (2017), Giáo trình luật ngân hàng Việt Nam, Nxb: Công an nhân dân
2. Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam năm 2010.
3. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015;
2. Luật thương mại Việt Nam năm 2005;
3. Luật doanh nghiệp năm 2020;
4. Trường Đại học luật Tp. Hồ Chí Minh (2015), *Giáo trình Luật Ngân hàng*, Nxb Hồng Đức-Hội Luật gia Việt Nam;
5. Trần Vũ hải (2010), *Giáo trình Luật Ngân hàng Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt nam;
6. Lê thị Ngân Hà (2014), *Pháp luật về hạn chế rủi ro tín dụng*, Nxb Đại học Quốc gia Tp, Hồ Chí Minh.

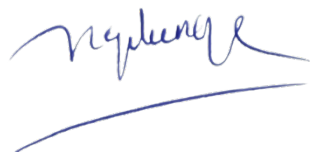
10. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận/ bài tập (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp Luật Ngân hàng	2	4	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5. Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Pháp luật về tổ chức và hoạt động của	2	4	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6.

	Ngân hàng Nhà nước			Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
3	Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng	2	4	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
4	Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng	3	4	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
5	Pháp luật về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng	2	5	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
6	Pháp luật về dịch vụ thanh toán	2	5	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6.
7	Pháp luật về hoạt động ngoại hối	2	4	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.


Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường bất động sản

Ngành: Luật Kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	15	45+ 90 = 135

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Giúp học viên áp dụng được kiến thức đã học liên quan đến quy định pháp luật về pháp luật đất đai, quyền sử dụng đất và nhà ở, kinh doanh bất động sản. Đánh giá được tính hợp lý, khả thi của các quy định trong lĩnh vực đã nghiên cứu với các quan hệ trong cuộc sống.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

M2: Giải quyết được các vấn đề pháp lý, sử dụng cơ sở dữ liệu để tìm kiếm, phân loại, sắp xếp các văn bản quy phạm pháp luật, án lệ phục vụ cho công việc của mình. Kết hợp kỹ năng thuyết trình, tư vấn phản biện về chuyên môn và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

2.2.1. Kỹ năng mềm

M3: Người học có kỹ năng mềm: Đánh giá được tính hợp lý của vấn đề; nắm vững kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng chuyên tải, phổ biến kiến thức chuyên môn. Kiến tạo kỹ năng trong việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể, dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Thái độ

M5: Hoàn thiện thái độ, khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

	Tên HP		Mức độ đóng góp của học phần cho CDR
--	---------------	--	---

Mã HP		của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Thực hiện, áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.	0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được các quy định pháp luật về đất đai như quyền sử dụng đất và nhà ở, kinh doanh bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, môi giới bất động sản...	M1	PO2, PO3
	Kỹ năng		
CO2	Vận dụng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để tư vấn cho khách hàng trong hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản.	M2	PO7, PO8
CO3	Nắm vững kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng chuyển tải, phổ biến kiến thức chuyên môn. Kiến tạo kỹ năng trong việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể, dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	M3	PO7, PO8, PO9
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO4	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn	M4	PO10, PO11, PO12, PO12

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	<p>và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân.</p> <p>Có khả năng tự định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động, học tập suốt đời.</p>		
CO5	Có ý thức chấp hành pháp luật, có tác phong nhanh nhẹn, tự ti trong nghiên cứu khoa học và trong công việc.	M4	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về pháp luật đất đai, luật nhà ở và luật kinh doanh bất động sản, tìm hiểu về một số quy định về quyền sử dụng đất và nhà ở tại Việt Nam, các giao dịch liên quan đến bất động sản. Trong nền kinh tế thị trường phát triển thì vấn đề kinh doanh bất động sản trở nên rất quan trọng và tầm ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế.

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Những vấn đề chung về tư vấn pháp luật kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.1	Khái niệm, đặc điểm, vai trò của kỹ năng tư vấn pháp luật pháp luật kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản		
1.2	Các hình thức tư vấn pháp luật pháp luật kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản		

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
1.3	Các phương pháp và trình tự tư vấn pháp luật pháp luật kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản		
Chương 2.	Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tư vấn, phân tích vụ thị trường kinh doanh bất động sản	10	
2.1	Các kỹ năng cơ bản của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.2	Các bước tiến hành nghiên cứu hồ sơ, phân tích thị trường kinh doanh bất động sản về quyền sử dụng đất và nhà ở		
Chương 3.	Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở		
3.2	Tư vấn pháp luật về kinh doanh bất động sản theo luật đất đai, nhà ở và luật kinh doanh bất động sản		
3.3	Tư vấn về đăng ký Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà ở		
3.4	Tư vấn về các hình thức giao dịch quyền sử dụng đất và nhà ở		
3.5	Tư vấn về trình tự thủ tục và thẩm quyền trong		

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
	giao dịch quyền sử dụng đất và nhà ở.		

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.

- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến

một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

1. Đỗ Văn Đại (2012), *Giao dịch và giải quyết tranh chấp giao dịch quyền sử dụng đất*, Nxb Lao Động, Tp.HCM..
2. Trần Quang Huy-Chủ biên (2021), *Giáo trình Luật Đất đai*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Trường Đại học Luật TPHCM (2018), *Giáo trình luật đất đai (có sửa đổi bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức, Tp.HCM.
4. Luật đất đai năm 2013 sửa đổi bổ sung năm 2018.
5. Bộ luật dân sự năm 2015
6. Luật nhà ở năm 2014; Luật kinh doanh bất động sản năm 2014

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thị Hương Lan (2018), *Bình luận khoa học luật đất đai 2013*, Nxb Lao Động, Hà Nội.
2. Trần Quang Huy (Chủ biên)-Nguyễn Thị Nga-Nguyễn Quang Tuyền (2017), *Bình luận chế định quản lý nhà nước về đất đai trong luật đất đai 2013*, Nxb. Tư pháp.
3. Ngô Thu Trang, Lê Thế Phúc - đồng chủ biên (2020), *Tích tụ, tập trung đất đai ở Việt Nam lý luận và pháp luật hiện hành: Luật đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành năm 2020*, Nxb. Thanh Niên.
4. Vũ Duy Khang (2016), *Các nguyên tắc và các phương pháp áp dụng pháp luật đất đai 2016*, Nxb. Hồng Đức, Tp.HCM.

11. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết	Thảo luận	Nhiệm vụ của học viên
-------------	-----------------	------------------	------------------	------------------------------

		(tiết)	(tiết)	
1	<p>Chương 1: Những vấn đề chung về tư vấn pháp luật kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản</p> <p>1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của kỹ năng tư vấn pháp luật pháp luật kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản.</p> <p>1.2. Các hình thức tư vấn pháp luật pháp luật kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản.</p> <p>1.3. Các phương pháp và trình tự tư vấn pháp luật pháp luật kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản</p>	5	5	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Đọc tài liệu tại mục 11 - Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra. - Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận

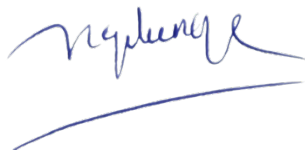
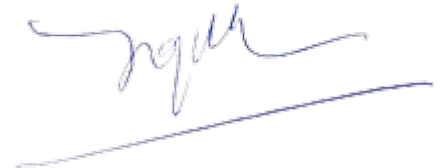
<p>2</p>	<p>Chương 2: Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tư vấn, phân tích vụ thị trường kinh doanh bất động sản</p> <p>2.1. Các kỹ năng cơ bản của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản</p> <p>2.2. Các bước tiến hành nghiên cứu hồ sơ, phân tích thị trường kinh doanh bất động sản về quyền sử dụng đất và nhà ở.</p>	<p>5</p>	<p>10</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Đọc tài liệu tại mục 11 - Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra. - Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận
<p>3</p>	<p>Chương 3: Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường kinh doanh bất động sản</p> <p>3.1. Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở</p> <p>3.2. Tư vấn pháp luật về kinh doanh bất động sản theo luật đất đai,</p>	<p>5</p>	<p>10</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Đọc tài liệu tại mục 11 - Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra. - Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận

	<p>nhà ở và luật kinh doanh bất</p> <p>3.3. Tư vấn về đăng ký Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà ở</p> <p>3.4. Tư vấn về các hình thức giao dịch quyền sử dụng đất và nhà ở</p> <p>3.5. Tư vấn về trình tự thủ tục và thẩm quyền trong giao dịch quyền sử dụng đất và nhà ở</p>			
--	---	--	--	--

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT

BỘ MÔN MÔN

NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

Tên học phần: Thực trạng pháp luật về tài chính doanh nghiệp.

Ngành: Luật Kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	15	15	0	15	45+ 90 = 135

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.2. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật tài chính doanh nghiệp và các kiến thức về thực hiện, áp dụng pháp luật về tài chính doanh nghiệp.

2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết tình huống pháp lý có liên quan đến các vấn đề vốn của doanh nghiệp.

2.2.2. Về kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

M5: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Thực hiện, áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.	0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

3. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được được các quy định pháp luật về tài chính doanh	M1	PO2, PO3

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<p>ngành; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về tài chính doanh nghiệp.</p>		
CO2	<p>Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được được các quy định pháp luật về góp vốn, sử dụng vốn và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về tài chính của doanh nghiệp.</p>	M1	PO2, PO3
	Kỹ năng		
CO3	<p>Có khả năng vận dụng thuần thục các quy định pháp luật doanh nghiệp trong quá trình góp vốn, sử dụng vốn và phân chia lợi nhuận của doanh nghiệp, cũng như trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp có liên quan đến vấn đề về tài chính của doanh nghiệp.</p>	M2	PO7, PO8
CO4	<p>Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.</p>	M3	PO7, PO8, PO9
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	<p>Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</p>	M4	PO10, PO11, PO12, PO12

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;	M5	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức pháp luật về tài chính, doanh nghiệp như: các vấn đề chung của pháp luật tài chính doanh nghiệp; pháp luật về vốn của doanh nghiệp; pháp luật về doanh thu, chi phí và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; pháp luật về kế toán trong doanh nghiệp; pháp luật về công khai thông tin tài chính doanh nghiệp; pháp luật về điều chỉnh hoạt động tài chính doanh nghiệp khi tổ chức lại doanh nghiệp.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Những vấn đề chung của pháp luật tài chính doanh nghiệp	8	
1.1	Khái quát về tài chính doanh nghiệp		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.2	Khái niệm pháp luật về tài chính doanh nghiệp		
Chương 2.	Pháp luật về vốn của doanh nghiệp	8	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Khái niệm, đặc điểm, phân loại vốn trong doanh nghiệp		
2.2	Pháp luật về tạo lập, huy động vốn của doanh nghiệp		
2.3	Pháp luật về sử dụng vốn của doanh nghiệp		
Chương 3	Pháp luật về doanh thu và chi phí và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp	8	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Pháp luật về doanh thu, chi phí và giá thành của doanh nghiệp		
3.2	Pháp luật về lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp		

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 4	Pháp luật về công khai thông tin tài chính doanh nghiệp	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
4.1	Khái quát về công khai thông tin tài chính chính doanh nghiệp		
4.2	Pháp luật về công khai thông tin tài chính doanh nghiệp		
Chương 5	Pháp luật điều chỉnh hoạt động tài chính doanh nghiệp trong mua bán, sáp nhập doanh nghiệp	11	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
5.1	Khái quát về hoạt động tài chính doanh nghiệp trong mua bán, sáp nhập doanh nghiệp		
5.2	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp trong mua bán, sáp nhập doanh nghiệp		

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO2, CO3, CO4, CO5

Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5
--	--	-----------------

8. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu chính

1. Trường ĐH Luật Tp HCM (2021), *Giáo Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam.
2. Luật Doanh nghiệp năm 2020
3. Luật phá sản năm 2014
4. Nghị Định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp
5. Nghị Định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/08/2018 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Việt Tý, Nguyễn Thị Dung (2018), *Giáo trình luật thương mại Việt Nam Tập I / .- Tái bản lần thứ 1 có sửa đổi, bổ sung .-* Nxb : Tư pháp , 2018
2. Bùi Ngọc Sơn (2011), *Giáo trình pháp luật doanh nghiệp*, Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Khế, Bùi Thị Khuyên (2002), *Luật kinh doanh (Luật kinh tế)*, Nxb thống kê, Tp HCM.
4. Ngô Huy Cương (2013), *Bài tập tình huống, bản án, câu hỏi ôn tập và gợi ý nghiên cứu (Luật kinh doanh)*, Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Trương Nhật Quang (2016), *Pháp luật về doanh nghiệp – các vấn đề pháp lý cơ bản*, Nxb Dân Trí, Tp HCM
6. Bùi Xuân Hải (2011), *Luật doanh nghiệp: Bảo vệ cổ đông – Pháp luật và thực tiễn*, Nxb CTQG – Sự Thật, Hà Nội.

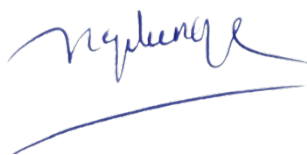
10. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận/ BT (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
------	----------	------------------	----------------------	-----------------------

1	Những vấn đề chung của pháp luật về tài chính doanh nghiệp	3	5	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5. Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Pháp luật về vốn của doanh nghiệp	3	5	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
3	Pháp luật về doanh thu và chi phí và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp	3	5	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
4	Pháp luật về công khai thông tin tài chính doanh nghiệp	3	7	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
5	Pháp luật điều chỉnh hoạt động tài chính doanh nghiệp trong mua bán, sáp nhập doanh nghiệp	3	8	Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

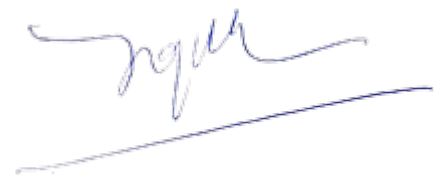
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

Tên học phần: Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp đất đai

Ngành: Luật Kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	15	45+ 90 = 135

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, học viên đạt các mục tiêu sau:

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị kiến thức pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị kỹ năng tư vấn pháp luật nói chung và khả vận dụng pháp luật để tư vấn cho khách hàng có liên quan đến xử lý vi phạm pháp luật đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Thái độ

M5: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp đất đai	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần.

Học xong môn học này học viên phải có khả năng:

CDR HP (CO)	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐ
	Kiến thức		
CO1	Xác định được các kỹ năng chung về tư vấn pháp luật; Phân tích, đánh giá được các quy định pháp luật có liên quan đến tranh chấp đất đai và xử lý vi phạm pháp luật đất đai.	M1	PO2, PO3
	Kỹ năng		
CO2	Có khả năng vận dụng thuần thục các quy định pháp luật để tư vấn có hiệu quả cho khách hàng các vụ việc có liên quan đến xử lý vi phạm pháp luật đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai.	M2	PO7, PO8
CO3	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M3	PO7, PO8, PO9
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO4	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M4	PO10, PO11, PO12, PO12
CO5	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật;	M5	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho học viên kiến thức pháp luật và kỹ năng tư vấn pháp luật có liên quan đến xử lý vi phạm pháp luật đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai.

6. Cấu trúc nội dung học phần

Thời lượng	Nội dung	CDR HP
1-5	Vấn đề 1. Tổng quan về kỹ năng tư vấn pháp luật 1.1. Khái niệm, đặc điểm tư vấn pháp luật 1.2. Vai trò của tư vấn pháp luật 1.3. Mục đích của tư vấn pháp luật 1.4. Các kỹ năng trong quá trình tư vấn pháp luật	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
6-20	Vấn đề 2: Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật đất đai. 2.1. Khái niệm vi phạm pháp luật đất đai 2.1. Xử lý vi phạm pháp luật hành chính 2.2. Xử lý vi phạm pháp luật hình sự	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
21-44	Vấn đề 3: Giải quyết tranh chấp đất đai 3.1. Khái niệm, đặc điểm giải quyết tranh chấp đất đai 3.2. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai 3.3. Trình tự, thủ tục 3.4. Vấn đề chứng cứ và đánh giá chứng cứ	PO10, PO11, PO12, PO12
45	ÔN TẬP	

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1

Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của học viên, sau đó thúc đẩy học viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, học viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng học viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Đọc tài liệu, ghi chép, tương tác với giảng viên, thảo luận, làm việc nhóm, thực hành
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận,	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của	CO1, CO2, CO3, CO4,	10

kiểm tra giữa kỳ		giảng viên ra đề	CO5	
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu tham khảo chính

- [1] Trần Quang Huy, *Giáo trình Luật đất đai*, NXB Công an nhân dân, 2021
- [2] Luật Nhà ở năm 2014
- [3] Luật kinh doanh bất động sản năm 2014
- [4] Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012

10.2. Tài liệu tham khảo khác

- [4] Bình luận luật nhà ở năm 2014 / Nguyễn Minh Oanh (chủ biên); Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Văn Lao động, 2018
- [5] Lê Minh Hùng, *Hình thức của hợp đồng*, NXB Hồng Đức, 2015
- [6] Pháp luật về môi giới bất động sản ở Việt Nam / Doãn Hồng Nhung (Chủ biên); Trần Thị Mỹ Hạnh .- Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung .- H. : Tư pháp, 2019

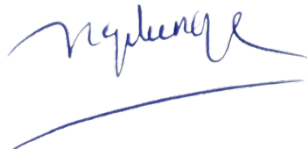
10. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Vấn đề 1: Tổng quan về kỹ năng tư vấn pháp luật	5	10	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu ở mục 10 + Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra

				+ Làm bài tập nhóm
2	Vấn đề 2: Kỹ năng tư vấn pháp luật xử lý vi phạm pháp luật đất đai	4	9	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu ở mục 10 + Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra + Làm bài tập nhóm,
3	Vấn đề 3: Kỹ năng tư vấn pháp luật giải quyết tranh chấp đất đai	5	10	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu ở mục 10 + Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra + Thảo luận nhóm
4	Ôn tập, kiểm tra	1	1	

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu của pháp luật môi trường.

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	10	10	0	10	30 + 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên: Giảng viên Khoa Luật

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có thể:

3.1. Về kiến thức.

M1: Có kiến thức chuyên sâu về ác quy định của pháp luật về các hoạt động khai thác, quản lý và bảo vệ môi trường.

M2: Trang bị thức chuyên sâu về quy định pháp luật nhằm áp dụng cho trách nhiệm các chủ thể trong lĩnh vực môi trường

M3: Trang bị kiến thức chuyên sâu về tranh chấp môi trường và các phương thức giải quyết tranh chấp môi trường trong nền kinh tế thị trường;

3.2. Về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

M4: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật môi trường

M5: Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn ;

M6: Vận dụng kiến thức về môi trường của thương nhân và chế tài thương mại để tư vấn, vận dụng trong hoạt động đầu tư, kinh doanh. Vận dụng kiến thức để nhận diện các tranh chấp môi trường để tư vấn giải quyết các tranh chấp môi trường

M7: Có kỹ năng tìm hiểu, bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định chuyên sâu nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

3.2.2. Kỹ năng mềm

M8: Có kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp.

M9: Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

M10: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

M11: Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của người học;

M12: Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

3.4. Về thái độ.

M13: Rèn luyện học viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc.

M16: Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền về môi trường trong lãnh của tổ chức, cá nhân;

M17: Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có

liên quan

M18: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; Có ý thức tuân thủ pháp luật;

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Những vấn đề pháp lý mới chuyên sâu của luật môi trường							
		0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, học viên sẽ có khả năng:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1 MT2 MT3	CO1	<p>Phân tích được, so sánh được, bình luận được các quy định của pháp luật về các hoạt động khai thác, quản lý và bảo vệ môi trường. Xác định được những vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực môi trường.</p> <p>Đề xuất được các giải pháp pháp lý để hoàn thiện các quy định pháp luật về môi trường.</p> <p>Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định pháp luật về môi trường cho các chủ thể vi phạm nghĩa vụ về môi trường.</p> <p>Xác định được tranh chấp môi trường và các phương thức giải quyết tranh chấp môi trường trong kinh doanh</p>	PO1,PO2,PO3
Kỹ năng			
MT4 MT5	CO2	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn	PO5,PO6,P08

		đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật môi trường	
MT6	CO3	Vận dụng kiến thức về môi trường nhằm xác định trách nhiệm pháp lý về môi trường của thương nhân trong hoạt động thương mại, đầu tư Vận dụng kiến thức về môi trường để nhận diện, tư vấn, giải quyết các tranh chấp liên quan đến môi trường trong hoạt động đầu tư, kinh doanh	PO5,PO6,PO8
MT7 MT8 MT9	CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	P07, PO8
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT10 MT11 MT12	CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	PO10, PO11
M17 MT18	CO6	Hình thành thái độ tôn trọng đối với các quyền về môi trường, thái độ khách quan về lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan Có khả năng nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học.	PO10

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần *Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu của luật môi trường* trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về thực hiện, áp dụng pháp luật môi trường trong các lĩnh

vực, đặc biệt cung cấp cho học viên những điểm mới của pháp luật môi trường như đánh giá môi trường, pháp luật về tài nguyên, xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường, hướng học viên cách vận dụng trong thực tiễn, đồng thời chỉ ra những bất cập, hạn chế khi áp dụng pháp luật môi trường trong thực tiễn.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	CDR của HP
Tiết 1-13	<p>Vấn đề 1: Pháp luật về đánh giá môi trường, giấy phép môi trường, đăng kí môi trường</p> <p>1.1 Khái niệm đánh giá môi trường</p> <p>1.2 Những nội dung mới của pháp luật về đánh giá môi trường</p> <p>1.3 Những nội dung mới của pháp luật về giấy phép môi trường</p> <p>1.4 Những nội dung mới của pháp luật về đăng kí môi trường</p>	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết 14 -20	<p>Vấn đề 2: Điểm mới của pháp luật về bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.1 Những điểm mới của pháp luật bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.1.1 Khái quát về bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.1.2 Yêu cầu đặt ra đối với bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.1.3 Quy định chung của pháp luật về bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.2 Điểm mới của pháp luật bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.2.1 Pháp luật về bảo vệ không khí</p> <p>2.2.2 Pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước</p> <p>2.2.3 Pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất</p> <p>2.2.4 Pháp luật về bảo vệ tài nguyên rừng</p> <p>2.2.5 Pháp luật về bảo vệ thủy sản</p> <p>2.2.6 Pháp luật về bảo vệ khoáng sản</p>	CO1,CO2,CO3,CO4 CO5,CO6
Tiết	Vấn đề 3: Điểm mới về xử lý vi phạm, giải quyết	CO1,CO2,CO3,CO4

21-29	tranh chấp môi trường, bồi thường thiệt hại 3.1 Xử lý vi phạm pháp luật môi trường 3.2 Giải quyết tranh chấp môi trường 3.3 Bồi thường thiệt hại	CO5,CO6
29-30	Ôn tập	

8. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu của môn học.	CO1, CO5, CO6
Hỏi đáp	Gợi mở những vấn đề pháp lý mới trong pháp luật môi trường và thực tiễn	CO1, CO2
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO3, CO5, CO6
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên	CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu	CO5, CO6

9. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên

Việc đánh giá kết quả học tập của học viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
------------------	---------------------	--------------------------	-------------------	--------------------

Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

11. Học liệu

11.1. Tài liệu chính

1. Lê Hồng Hạnh, Vũ Thu Hạnh (chủ biên), Giáo trình luật môi trường.- Tái bản lần thứ 16 .- Nxb. : Công an nhân dân , 2018
2. Luật bảo vệ môi trường năm 2020
3. Luật thuế bảo vệ môi trường năm 2010

11.2. Tài liệu tham khảo

4. Luật Lâm Nghiệp 2017
5. Luật Tài nguyên nước 2012
6. Luật di sản văn hoá năm 2013

12. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận/bài tập (tiết)	Nhiệm vụ học viên
Vấn đề 1: Pháp luật về đánh giá môi trường, giấy phép môi trường, đăng kí môi trường 1.1 Khái niệm đánh giá môi trường 1.2 Những nội dung mới của pháp luật về đánh giá môi trường 1.3 Những nội dung mới của	4	7	Đọc tài liệu chính ở mục 11 Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

<p>pháp luật về giấy phép môi trường</p> <p>1.4 Những nội dung mới của pháp luật về đăng kí môi trường</p>			
<p>Vấn đề 2: Điểm mới của pháp luật về bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.1 Những điểm mới của pháp luật bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.1.1 Khái quát về bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.1.2 Yêu cầu đặt ra đối với bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.1.3 Quy định chung của pháp luật về bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.2 Điểm mới của pháp luật bảo vệ các nguồn tài nguyên</p> <p>2.2.1 Pháp luật về bảo vệ không khí</p> <p>2.2.2 Pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước</p> <p>2.2.3 Pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất</p> <p>2.2.4 Pháp luật về bảo vệ tài nguyên rừng</p> <p>2.2.5 Pháp luật về bảo vệ thủy sản</p> <p>2.2.6 Pháp luật về bảo vệ khoáng sản</p>	3	7	<p>Đọc tài liệu chính ở mục 11</p> <p>Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</p>
<p>Vấn đề 3: Điểm mới về xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp môi trường, bồi thường thiệt hại</p> <p>3.1 Xử lý vi phạm pháp luật môi trường</p> <p>3.2 Giải quyết tranh chấp môi trường</p>	3	6	<p>Đọc tài liệu chính ở mục 11</p> <p>Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</p>

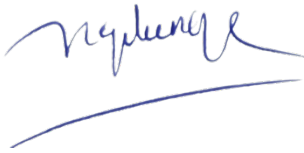
trường			
3.3 Bồi thường thiệt hại			
Ôn tập			

13. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 học viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng học viên).
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

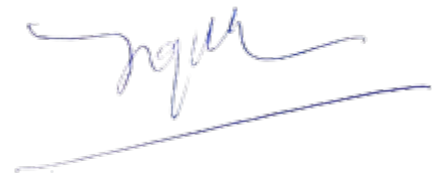
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Những vấn đề pháp lý mới, chuyên sâu của pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản.

Ngành đào tạo: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	10	10	0	10	30 + 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên: Giảng viên Khoa Luật

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có thể:

3.1. Về kiến thức.

M1: Có kiến thức chuyên sâu về áp dụng quy định của pháp luật về quản lý đất đai,

quy hoạch sử dụng đất

M2: Có kiến thức chuyên sâu về pháp luật kinh doanh bất động sản như đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản, thị trường bất động sản

M3: Trang bị kiến thức chuyên sâu về tranh chấp trong kinh doanh bất động sản và các điểm mới trong giải quyết tranh chấp đất đai, kinh doanh bất động sản

3.2. Về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

M4: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong môi quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản

M5: Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn ;

M6: Vận dụng kiến thức về đất đai và kinh doanh bất động sản để tư vấn, vận dụng trong hoạt động đầu tư, kinh doanh, soạn thảo các hợp đồng liên quan đến bất động sản. Vận dụng kiến thức để nhận diện các tranh chấp, đề tư vấn giải quyết các tranh chấp xoay quanh về kinh doanh bất động sản.

M7: Có kỹ năng tìm hiểu, bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định chuyên sâu nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

3.2.2. Kỹ năng mềm

M8: Có kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp.

M9: Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

M10: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

M11: Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của học viên;

M12: Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

3.4. Về thái độ.

M13: Rèn luyện học viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: Trung thành với

tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc.

M16: Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự quyền tự do kinh doanh bất động sản của tổ chức, cá nhân;

M17: Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản, bao gồm lợi ích của thương nhân, chủ nợ của thương nhân, của người lao động và của Nhà nước.

M18: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; Có ý thức tuân thủ pháp luật;

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Những vấn đề pháp lý mới chuyên sâu của luật môi trường							
		1	3	3	1	3	3	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	1	2	2	1	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, học viên sẽ có khả năng:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1 MT2 MT3	CO1	Phân tích được, so sánh được, bình luận được các quy định mới và chuyên sâu của pháp trong hoạt động quản lý đất đai, kinh doanh bất động sản	PO2, PO3, PO4

		<p>Đề xuất được các giải pháp pháp lý để hoàn thiện các quy định pháp luật về đất đai và đầu tư, kinh doanh bất động sản</p> <p>Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định pháp luật về đất đai, đầu tư, kinh doanh bất động sản cho các chủ thể.</p> <p>Nhận diện được tranh chấp liên quan đến đất đai và bất động sản trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và các phương thức giải quyết tranh chấp</p>	
Kỹ năng			
MT4 MT5	CO2	<p>Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong môi quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản</p>	PO3,PO5
MT6 MT7	CO3	<p>Vận dụng kiến thức về đất đai và kinh doanh bất động sản nhằm xác định trách nhiệm pháp lý của các chủ thể trong hoạt động tạo lập, đầu tư và kinh doanh bất động sản</p> <p>Có kỹ năng tìm hiểu, bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định chuyên sâu nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.</p>	PO97, PO8
MT8 MT9	CO4	<p>Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu và học tập suốt đời</p>	P07,PO8,PO9
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT10	CO5	<p>Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm</p>	PO10, PO11

MT11 M12		cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	
MT16 MT17 M18	CO6	Hình thành nhận thức đúng đắn về các nguyên tắc quan trọng trong quản lý, quy hoạch sử dụng đất, trong kinh doanh bất động sản Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học	PO10

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần *Những vấn đề pháp lý mới của pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản* trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về thực hiện, áp dụng pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản, trọng tâm là những điểm mới của hai lĩnh vực này, song song đó hướng học viên cách vận dụng điểm mới trong thực tiễn, chỉ ra những hạn chế.

7. Nội dung chi tiết học phần

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	CDR của HP
Tiết 1-13	<p>Vấn đề 1. Tổng quan thị trường bất động sản và pháp luật kinh doanh bất động sản</p> <p><i>I. Bất động sản</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm. 2. Phân loại. 3. Đặc điểm. 4. Điều kiện để BĐS trở thành hàng hoá trên thị trường 	<p>CO1,CO2,CO3,CO4</p> <p>CO5,CO6</p>

	<p>II. Tổng quan thị trường bất động sản</p> <p>1. Khái quát về sự ra đời thị trường bất động sản</p> <p>2. Những thay đổi của thị trường bất động sản</p> <p>III. Những điểm mới thị trường bất động sản</p>	
Tiết 14 -20	<p>Vấn đề 2. Những điểm mới của hoạt động kinh doanh bất động sản.</p> <p>I. Những vấn đề pháp lý mới về kinh doanh bất động sản</p> <p>1. Chủ thể</p> <p>2. Điều kiện</p> <p>II. Một số nội dung mới cơ bản trong các hợp đồng giao dịch bất động sản.</p> <p>1. Giá mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản</p> <p>2. Thanh toán trong giao dịch bất động sản</p> <p>3. Công chứng hợp đồng kinh doanh bất động sản.</p> <p>4. Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng</p> <p>III. Điểm mới trong kinh doanh các loại bất động sản và dịch vụ bất động sản</p> <p>1. Bất động sản có sẵn</p>	<p>CO1,CO2,CO3,CO4</p> <p>CO5,CO6</p>

	<p>2. Bất động sản hình thành trong tương lai</p> <p>3. Kinh doanh dịch vụ bất động sản</p>	
Tiết 21-29	<p>Vấn đề 3. Những điểm mới của pháp luật đất đai</p> <p>I. Một số điểm mới trọng tâm</p> <p>1.1 Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất</p> <p>1.2 Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>1.3 Giá đất</p> <p>1.4 Bồi thường, hỗ trợ tái định cư</p> <p>II. Áp dụng pháp luật đất đai trong thực tiễn</p>	<p>CO1,CO2,CO3,CO4</p> <p>CO5,CO6</p>
29-30	Ôn tập	

8. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu của môn học.	CO1, CO5, CO6
Hỏi đáp	Gợi mở những vấn đề pháp lý mới trong pháp luật môi trường và thực tiễn	CO1, CO2
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO3, CO5, CO6
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên	CO4, CO5, CO6

Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu	CO5, CO6
--	---	----------

9. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên

Việc đánh giá kết quả học tập của học viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu chính

- 1 Trần Quang Huy, *Giáo trình Luật đất đai*, NXB Công an nhân dân, 2021
- 2 Luật Nhà ở năm 2014

3 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014

4 Luật kinh doanh bất động sản năm 2023

5. Luật đất đai năm 2013

6. Luật đất đai năm 2024

10.2 Tài liệu tham khảo

7 Lê Minh Hùng, *Hình thức của hợp đồng*, NXB Hồng Đức, 2015

8 Doãn Hồng Nhung (chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Pháp luật về môi giới bất động sản Việt Nam*, NXB tư pháp, 2019

11. Nội dung chi tiết học phần

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thảo luận/bài tập	Nhiệm vụ học viên
Tiết 1-13	Vấn đề 1. Tổng quan thị trường bất động sản và pháp luật kinh doanh bất động sản I. Bất động sản 1. Khái niệm. 2. Phân loại. 3. Đặc điểm. 4. Điều kiện để BĐS trở thành hàng hoá trên thị trường II. Tổng quan thị trường bất động sản 1. Khái quát về sự ra đời thị trường bất động sản 2. Những thay đổi của thị trường bất động sản III. Những điểm mới thị trường bất động sản	3	6	Đọc tài liệu chính và tài liệu tham khảo. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

<p>Tiết 14 -20</p>	<p>Vấn đề 2. Những điểm mới của hoạt động kinh doanh bất động sản.</p> <p>I. Những vấn đề pháp lý mới về kinh doanh bất động sản</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ thể 2. Điều kiện <p>II. Một số nội dung mới cơ bản trong các hợp đồng giao dịch bất động sản.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giá mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản 2. Thanh toán trong giao dịch bất động sản 3. Công chứng hợp đồng kinh doanh bất động sản. 4. Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng <p>III. Điểm mới trong kinh doanh các loại bất động sản và dịch vụ bất động sản</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bất động sản có sẵn 2. Bất động sản hình thành trong tương lai 3. Kinh doanh dịch vụ bất động sản 	<p>4</p>	<p>7</p>	<p>Đọc tài liệu chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.</p>
<p>Tiết 21-29</p>	<p>Vấn đề 3. Những điểm mới của pháp luật đất đai</p> <p>I. Một số điểm mới trọng tâm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1 Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất 	<p>4</p>	<p>7</p>	<p>Đọc tài liệu chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>Báo cáo nhóm và tham gia thảo</p>

	1.2 Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 1.3 Giá đất 1.4 Bồi thường, hỗ trợ tái định cứ II. Áp dụng pháp luật đất đai trong thực tiễn			luyện các chủ đề do giảng viên đưa ra.
29-30	Ôn tập			

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 học viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng học viên).

- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

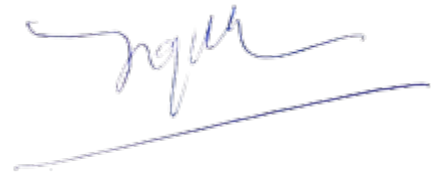
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

Tên học phần: Kinh tế học pháp luật

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	20	0	0	10	30+ 60= 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Xác định được các kiến thức, phương pháp của khoa học kinh tế được sử dụng để đánh giá sự hình thành, phát triển, thay đổi của các quy định pháp luật, sự tương tác giữa pháp luật và xã hội.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M3: Trang bị kỹ năng vận dụng những kiến thức kinh tế học pháp luật để đánh giá, lý giải sự hình thành, phát triển, thay đổi của các thiết chế pháp luật và sự tương tác của các thiết chế pháp luật với xã hội.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M4: Có kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M5: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của người học; Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

2.4. Thái độ

M6: Rèn luyện thái độ cầu thị, tác phong; có ý thức nghiêm túc, trung thực trong nghiên cứu khoa học; có ý thức tuân thủ pháp luật.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Xác định được, phân tích được các kiến thức của khoa học kinh tế được sử dụng để đánh giá sự hình thành, phát triển của các thiết chế pháp luật.	M1 M2	PO1, PO3
	Kỹ năng		
CO2	Có khả năng vận dụng các kiến thức, phương pháp nghiên cứu của kinh tế học để đánh giá sự hình thành, phát triển của pháp luật và trong công tác xây dựng pháp luật.	M3	PO7, PO8
CO3	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M4	PO7, PO8

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO4	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M5	PO10, PO11, PO12, PO12
CO5	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	M6	PO13

4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Kinh tế học pháp luật là môn học nghiên cứu các tri thức, phương pháp của khoa kinh tế học được sử dụng để phân tích quá trình hình thành, phát triển của pháp luật và thiết chế pháp luật, đánh giá, lượng hóa tương tác giữa pháp luật với xã hội.

5. Cấu trúc nội dung học phần

Thời lượng	Nội dung	CDR HP
1-10	Vấn đề 1: Tổng quan về kinh tế học pháp luật	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	1.1. Khái niệm kinh tế học pháp luật	
	1.2. Đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu	
	1.3. Lợi ích của việc nghiên cứu kinh tế học pháp luật	
11-15	Vấn đề 2: Lịch sử hình thành và phát triển của trường phái kinh tế học pháp luật	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	2.1. Những người tiên phong của trường phái Kinh tế học pháp luật	
	2.2. Sự hình thành trường phái Kinh tế học pháp	

Thời lượng	Nội dung	CDR HP
	luật hiện đại	
	2.3. Các xu hướng nghiên cứu chính của Kinh tế học pháp luật	
16-30	Vấn đề: Một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	3.1. Quan niệm về bản chất hành vi của con người	
	3.2. Kinh tế học về sở hữu và quyền tài sản	
	3.3. Kinh tế học về quyền sở hữu trí tuệ	
	3.4. Kinh tế học về hợp đồng	
	3.5. Kinh tế học về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	
	3.6. Kinh tế học về trách nhiệm sản phẩm	
	3.7. Kinh tế học về bảo vệ môi trường	
	3.8. Kinh tế học về kiện tụng dân sự	

6. Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của học viên, sau đó thúc đẩy học viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, học viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên.	CO2, CO3, CO4, CO5

Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng học viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5
--	---	----------

7. Nhiệm vụ của học viên

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

8. Đánh giá kết quả học tập của học viên

8.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

9. Tài liệu học tập

[1] Đinh Phi Hồ (Chủ biên), *Kinh tế phát triển-Lý thuyết và thực tiễn*, Nxb Lao động Xã hội, Năm 2011.


10. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Vấn đề 1: Tổng quan về kinh tế học pháp luật 1.1. Khái niệm kinh tế học pháp luật 1.2. Đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu 1.3. Lợi ích của việc nghiên cứu kinh tế học pháp luật	7	3	- Nghiên cứu trước: + Đọc tài liệu tại mục 9 - Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra. - Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận
2	Vấn đề 2: Lịch sử hình thành và phát triển của trường phái kinh tế học pháp luật 2.1. Những người tiên phong của trường phái Kinh tế học pháp luật 2.2. Sự hình thành trường phái Kinh tế học pháp luật hiện đại 2.3. Các xu hướng nghiên cứu chính của Kinh tế học pháp luật	3	2	- Nghiên cứu trước: + Đọc tài liệu tại mục 9 - Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra. - Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận
3	Vấn đề: Một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật	10	5	- Nghiên cứu trước: + Đọc tài liệu tại mục 9 - Tham gia thảo luận các chủ

<p>3.1. Quan niệm về bản chất hành vi của con người</p> <p>3.2. Kinh tế học về sở hữu và quyền tài sản</p> <p>3.3. Kinh tế học về quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>3.4. Kinh tế học về hợp đồng</p> <p>3.5. Kinh tế học về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng</p> <p>3.6. Kinh tế học về trách nhiệm sản phẩm</p> <p>3.7. Kinh tế học về bảo vệ môi trường</p> <p>3.8. Kinh tế học về kiện tụng dân sự</p>			<p>đề do giảng viên đưa ra.</p> <p>- Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận</p>
--	--	--	--

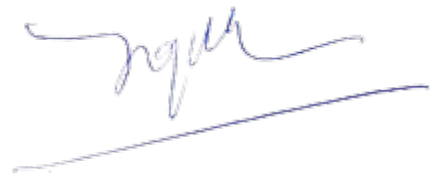
Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Thực hiện, áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Ngành đào tạo: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	15	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những về thực hiện, áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

M2: Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu, những điểm mới của pháp luật về thực hiện, áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

M3: Giúp học viên hình thành kỹ năng đánh giá được tính hợp lý, khả thi của các quy định trong lĩnh vực đã nghiên cứu, đồng thời vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn áp dụng công việc.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M4: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

M5: Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh.

M6: Vận dụng kiến thức về pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để đánh giá, bình luận, xác định những hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Vận dụng kiến thức về pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giải quyết các tranh chấp nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

M7: Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M8: Có kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp.

M9: Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

M10: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

M11: Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của người học;

M12: Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

2.4. Về thái độ

M13: Rèn luyện học viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp,

chuyên nghiệp và chủ động trong công việc; Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự do lao động và các chế độ an sinh xã hội cơ bản của tổ chức, cá nhân; Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan đến hoạt động kinh doanh, bao gồm lợi ích của thương nhân, chủ nợ của thương nhân, của người lao động và của Nhà nước; Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; Có ý thức tuân thủ pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Thực hiện, áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng							
		0	3	3	0	3	3	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		2	0	2	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được được các quy định pháp luật cạnh tranh; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	M1	PO2, PO3
CO2	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được được các quy định pháp luật về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	M1	PO2, PO3

	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng thuần thục các quy định pháp luật cạnh tranh trong hoạt động bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, thẩm quyền giải quyết tranh chấp cũng như trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp giữa người tiêu dùng và chủ thể kinh doanh.	M2	PO7, PO8
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M3	PO7, PO8, PO9
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M4	PO10, PO11, PO12, PO12
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.	M5	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung của học phần

Học phần thực hiện, áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cung cấp các kiến thức thực tiễn và kỹ năng về các vụ việc cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Áp dụng vào hoạt động xử lý vụ việc cạnh tranh từ thụ lý hồ sơ khiếu nại, điều tra, ra quyết định xử lý, miễn trừ và giải quyết khiếu nại đối với quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Thực hiện, áp dụng pháp luật về cạnh tranh		
1.1	Xác định hành vi hạn chế cạnh tranh	3	
1.2	Thoả thuận hạn chế cạnh tranh	3	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
1.3	Kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.4	Kiểm soát tập trung kinh tế	3	
1.5	Cạnh tranh không lành mạnh	3	
Chương 2.	Áp dụng cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng	3	
2.2	Trách nhiệm của chủ thể kinh doanh trong hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	4	
2.3	Những hành vi nghiêm cấm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	4	
2.4	Chủ thể quản lý bảo vệ người tiêu dùng	4	
Chương 3	Thực hiện, áp dụng các quy định pháp luật về cơ chế giải quyết tranh chấp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Phương thức giải quyết tranh chấp	3	
3.2	Chủ thể giải quyết tranh chấp	3	
3.5	Chế tài xử lý vi phạm	9	

7. Phương pháp giảng dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những vấn đề pháp lý mới trong pháp luật cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5

Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu	CO5, CO6

8. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

1. Bộ luật dân sự năm 2015.
2. Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.
3. Luật cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành (2016), Nxb.Hồng Đức, TP. HCM.

HCM.

4. Đại học luật TPHCM (2016), *Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại*, Nxb. Hồng Đức. TP.HCM.

5. Nguyễn Thị Vân Anh (2020), *Giáo trình luật cạnh tranh*, Nxb. Công an nhân dân, Tp. HCM.

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
2. Lê Hồng Hải (2016), *Hướng dẫn giải quyết tranh chấp các vụ án dân sự*, Nxb. Hồng Đức. TP. HCM.

Hồng Đức. TP. HCM.

3. Phạm Hoài Huân (2013), *Pháp luật chống lạm dụng vị trí thống lĩnh vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh về giá*, Nxb. Chính trị quốc gia, TP.HCM.

4. Đỗ Văn Đại (2010), *Tuyển tập các bản án quyết định của Tòa án nhân dân VN về tố tụng dân sự*, Nxb.Lao động, TP.HCM.

5. Lê Hồng Hải (2016), *Hướng dẫn giải quyết tranh chấp các vụ án dân sự*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

11. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận/ BT (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Thực hiện, áp dụng pháp luật về cạnh tranh	5	10	Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5. Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

2	Áp dụng cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	5	7	<p>Đọc tài liệu chính số 1,2,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5.</p> <p>Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.</p>
3	Thực hiện, áp dụng các quy định pháp luật về cơ chế giải quyết tranh chấp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	5	8	<p>Đọc tài liệu chính số 1,2,3 và tài liệu tham khảo số 1,2,5.</p> <p>Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.</p>

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

Tên học phần: Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	15	0	15	45+ 90 = 135

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp và các kiến thức về thực hiện, áp dụng pháp luật tiền lương và bảo hiểm xã hội.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết tình huống pháp lý có liên quan đến chế độ tiền lương và mức lương tối thiểu, tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, tiền lương ngừng việc, nâng bậc, phụ cấp, trợ cấp và giải quyết những tình huống có liên quan đến pháp luật về bảo hiểm xã hội như: Trợ cấp BHXH, chế độ BHXH, Quỹ BHXH, các thủ tục, hồ sơ có liên quan đến BHXH.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Thái độ

M5: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Tư vấn pháp luật về tiền							

lương và BHXH trong doanh nghiệp	0	3	3	0	2	2	2
	PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
	0	1	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được các quy định pháp luật tiền lương, tiền thưởng trong doanh nghiệp; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về chế độ tiền lương, tiền thưởng trong doanh nghiệp.	M1	PO2, PO3
CO2	Hiểu được, phân tích được, bình luận được, đánh giá được các quy định pháp luật về mức đóng và phương thức đóng của người lao động, chế độ lương hưu, chế độ khám chữa bệnh, điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp; phát hiện được những bất cập và đề xuất được những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp.	M1	PO2, PO3
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng tốt các quy định pháp luật tiền lương và bảo hiểm xã hội trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là doanh nghiệp với người lao động cũng như trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp có liên quan đến tiền lương và bảo hiểm xã hội.	M2	PO7, PO8
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ	M3	PO7, PO8,

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.		PO9
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M4	PO10, PO11, PO12, PO12
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.	M5	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về thực hiện, áp dụng pháp luật tiền lương như: các kiến thức về hình thức trả lương, tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, tiền lương ngừng việc; cũng như các kiến thức chuyên sâu về pháp luật bảo hiểm xã hội như: Trợ cấp BHXH, chế độ BHXH, Quỹ BHXH, các thủ tục, hồ sơ có liên quan đến BHXH.

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Tư vấn các quy định pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.1	Tiền lương và mức lương tối thiểu	3	
1.2	Trả lương và hình thức trả lương	3	
1.3	Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm	3	
1.4	Tiền lương ngừng việc	3	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
1.5	Tạm ứng tiền lương	3	
Chương 2.	Tư vấn các quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Một số vấn đề lý luận cơ bản về BHXH	3	
2.2	Trợ cấp Bảo hiểm xã hội	4	
2.3	Quỹ Bảo hiểm xã hội và tổ chức quản lý Bảo hiểm xã hội	4	
2.4	Các thủ tục, hồ sơ có liên quan đến BHXH	4	
Chương 3	Tư vấn các quy định pháp luật về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Chế độ BHXH bắt buộc 3.1.1. Chế độ ốm đau 3.1.2. Chế độ thai sản	3	
3.2.	Chế độ BHXH bắt buộc 3.1.3. Chế độ thất nghiệp 3.1.4. Chế độ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	3	
3.3	Chế độ BHXH bắt buộc 3.1.5. Chế độ hưu trí 3.1.6. Chế độ tử tuất	3	
3.4	Chế độ BHXH tự nguyện	6	

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của học viên, sau đó thúc đẩy học viên suy	CO2, CO3, CO4, CO5

	nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, học viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của học viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng học viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

giữa kỳ				
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hữu Chí, Trần Thị Thúy Lâm (2021), *Giáo trình luật lao động Việt Nam Tập I*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Nguyễn Hữu Chí (2021), *Giáo trình luật lao động Việt Nam Tập II*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Bộ luật lao động năm 2019
4. Luật Bảo hiểm xã hội 2014
4. Nghị Định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
5. Nghị Định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/06/2022 của Chính phủ quy định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
6. Nghị định 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.
8. Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.
- 9- Nghị định 30/2016/NĐ-CP ngày 28/04/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- 10- Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

11- Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Lưu Bình Nhưỡng (Chủ biên) (2018), Giáo trình Luật lao động Việt Nam, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Trần Đăng Khoa (2017), Sách chuyên khảo - Người lao động và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp: Nghiên cứu các công ty tại Việt Nam, Nxb. Kinh tế TP HCM.

3. Lưu Bình Nhưỡng (chủ biên) (2015), Bình luận khoa học Bộ luật lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb. Lao động.

4. ThS. Giảng viên chính Bùi Thị Kim Ngân (2013), Luật lao động VN mục đích yêu cầu các câu hỏi và tình huống, Nxb. Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

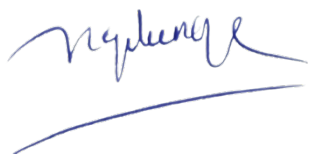
5. Nguyễn Ngọc Điệp (2018), Cẩm nang soạn thảo, ký kết & thực hiện hợp đồng dân sự, kinh tế, lao động với các mẫu hợp đồng thông dụng nhất 2018, Nxb. Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Thực hiện và áp dụng các quy định pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp	6	9	Đọc tài liệu chính số 1,2,3,4,5 và tài liệu tham khảo số 1,2,5. Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Thực hiện, áp dụng các quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội	7	8	Đọc tài liệu chính số 1,2,3,4,6,9 và tài liệu tham khảo số 1,2,4. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
3	Thực hiện, áp dụng các quy định pháp luật các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động.	6	9	Đọc tài liệu chính số 1,2,3,4,8,10,11 và tài liệu tham khảo số 1,2,5,6. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	10	0	5	30+ 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị những kiến thức về kinh tế thị trường và các vấn đề lý luận, thực tiễn về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Về kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng các nguyên tắc, nguyên lý thể chế kinh tế thị trường trong thực tiễn xây dựng, phát triển thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2.2.2. Về kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, đàm phán, phát hiện và giải quyết vấn đề; hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Thái độ

M5: Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý xây dựng, thực hiện pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa							
		3	0	0	0	0	2	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được, phân tích được, bình luận được các vấn đề lý luận và thực tiễn của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	M1	PO1
	Kỹ năng		
CO2	Có khả năng vận dụng các nguyên lý, các nguyên tắc của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vào thực tiễn quản lý, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	M2	PO6
CO3	Có khả năng tranh luận, lập luận, đàm phán để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M3	PO6 PO7
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO4	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M4	PO10, PO11, PO12, PO12
CO5	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học.	M5	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa trang bị cho học viên kiến thức lý luận và thực tiễn về thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa để từ đó, học viên có thể vận dụng vào thực tiễn xây dựng và phát triển thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Những vấn đề lý luận về kinh tế thị trường	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.1	Khái niệm thể chế kinh tế thị trường		
1.2	Đặc điểm của kinh tế thị trường		
1.3	Các quy luật của kinh tế thị trường		
Chương 2.	Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	20	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Vấn đề sở hữu		
2.2	Vấn đề an sinh xã hội		
2.3	Quyền tự do kinh doanh		

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho Học viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy Học viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, Học viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5

Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề của đời sống, thực tiễn pháp lý.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận, đàm phán của Học viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng Học viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học;
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra;
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý;
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm;
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học;
- Làm bài tiểu luận cá nhân; tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7

Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, làm bài tiểu luận cá nhân theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên (Tự luận hoặc trắc nghiệm).	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

1. Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam / Thái Vĩnh Thắng, Tô Văn Hòa (chủ biên), Lê Minh Tâm .- H. : Tư pháp , 2018
2. Hiến pháp Việt Nam năm 2013

10.2. Tài liệu tham khảo

11. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận/ BT (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Chương 1: Lý luận về thể chế kinh tế thị trường.	5	5	Đọc tài liệu chính, tài liệu tham khảo; Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Chương 2: Thể chế	10	10	Đọc tài liệu chính, tài liệu tham khảo;

	kinh tế thị trường ở Việt Nam.			Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
--	--------------------------------	--	--	---

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

Tên học phần: Pháp luật về thương mại theo các hiệp định thương mại tự do và việc thực hiện ở Việt Nam

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	0	0	15	30 + 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị các kiến thức chuyên sâu về các quy định pháp luật thương mại theo các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật về thương mại Việt Nam và các Hiệp định thương mại tự do để giải quyết tình huống pháp lý có liên quan

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng phân tích, lập luận; kỹ năng phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động;

2.4. Thái độ

M5: Rèn luyện học viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học;

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Pháp luật về thương mại theo các hiệp định thương mại	0	3	3	0	3	3	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	

tự do và việc thực hiện ở Việt Nam	1	0	1	1	1	2
------------------------------------	---	---	---	---	---	---

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Phân tích được, so sánh được, bình luận được các quy định của pháp luật thương mại Việt Nam với các quy định theo Hiệp định thương mại tự do. Xác định được những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn thương mại.	M1	PO2
	Kỹ năng		
CO2	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật thương mại Việt Nam với các Hiệp định thương mại tự do	M2	PO3
CO3	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M3	PO5
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO4	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có khả năng hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; có khả năng lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M4	PO6, PO7, PO8

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
CO5	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức tuân thủ pháp luật.	M5	PO10, PO11, PO12, PO13

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức về Hiệp định Thương mại tự do (FTA) bao gồm quá trình đàm phán, dự thảo, ký kết Hiệp định và các nội dung của Hiệp định liên quan đến thương mại. Ngoài ra, học viên sẽ được tìm hiểu về thực tiễn áp dụng Hiệp định này cũng như vai trò, tác động của Hiệp định đối với Việt Nam. Qua đó, học viên sẽ học được cách nghiên cứu, phân tích và đánh giá một Hiệp định thương mại tự do dưới nhiều góc độ và nắm rõ hơn về vai trò của các Hiệp định thương mại tự do trong thương mại quốc tế.

7. Cấu trúc nội dung học phần.

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Tổng quan về các hiệp định thương mại tự do	10	
1.1	Khái niệm Hiệp định thương mại tự do		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.2	Phân loại Hiệp định thương mại tự do		
1.3	Tác động của các Hiệp định thương mại tự do đối với nền kinh tế		
1.4	Khái quát về Hiệp định thương mại tự do Việt Nam là thành viên		
Chương 2.	Pháp luật về thương mại theo một số Hiệp định thương mại tự do song phương và thực hiện tại Việt Nam	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA)		
2.2	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu (VN-EAEU FTA)		
2.3	Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA)		

2.4	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)		
Chương 3	Pháp luật về thương mại theo một số Hiệp định thương mại tự do đa phương và thực hiện tại Việt Nam	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)		
3.2	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP)		

8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

9. Nhiệm vụ của học viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học

- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

10.1. Tài liệu chính

1. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA)
2. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu (VN-EAEU FTA)
3. Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA)
4. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)
5. Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)
6. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP)

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Văn Châu (2014), *Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương - TPP và vấn đề tham gia của Việt Nam*, NXB. Bách Khoa Hà Nội

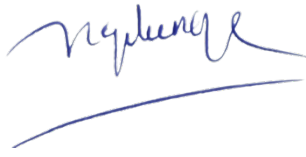
2. Bùi Thành Nam (2016), *Các hiệp định thương mại tự do ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương thực thi và triển vọng*, NXB. Thông tin và truyền thông

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận/ BT (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Tổng quan về các Hiệp định thương mại tự do	5	5	Đọc tài liệu chính và tài liệu tham khảo Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
2	Pháp luật về thương mại theo một số Hiệp định thương mại tự do song phương và thực hiện tại Việt Nam	5	5	Đọc tài liệu chính số 1,2,3,4 và tài liệu tham khảo số 3. Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.
3	Pháp luật về thương mại theo một số Hiệp định thương mại tự do đa phương và thực hiện tại Việt Nam	5	5	Đọc tài liệu chính số 5,6 và tài liệu tham khảo số 1,2,3 Báo cáo nhóm và tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN MÔN



TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

Tên học phần: Quản lý nhà nước về kinh doanh thương mại ở nước ta hiện nay

Ngành: Luật kinh tế

Trình độ: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của học viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	0	0	15	30+ 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức

M1: Trang bị kiến thức về các nguyên lý, nguyên tắc và quy định pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

M2: Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào công tác quản lý nhà nước về thương mại.

2.2.2. Kỹ năng mềm

M3: Rèn luyện kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp; Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

M4: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của người học; Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

2.4. Thái độ

M5: Rèn luyện thái độ tác phong, nhanh nhẹn, hăm học hỏi; có ý thức tuân thủ pháp luật.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
	Quản lý nhà nước về kinh doanh thương mại ở nước ta hiện nay							
		2	0	0	0	2	2	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	
		1	0	1	1	1	2	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Xác định được, phân tích được, đánh giá được các	M1	PO1,

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	nguyên lý, nguyên tắc, các quy định pháp luật luật về quản lý nhà nước về thương mại.		PO2
	Kỹ năng		
CO3	Có khả năng vận dụng nguyên tắc, nguyên lý, các quy định pháp luật vào thực tiễn quản lý nhà nước.	M2	PO7, PO8
CO4	Có khả năng tranh luận, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, có khả năng đánh giá, phê phán, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có kỹ năng tự cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu.	M4	PO7, PO8
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	M5	PO10, PO11, PO12, PO12
CO6	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học; nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học; có ý thức chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	M6	PO13

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học Quản trị và quản lý trong lĩnh vực kinh tế nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế. Môn học cung cấp những nội dung lý luận cơ bản, quan điểm, chính sách của Đảng/Nhà nước và thực tiễn về vai trò, chức năng, chủ thể và phương thức quản trị quản lý trong lĩnh vực kinh tế, và thực tiễn quản trị quản lý trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số,... Môn học Quản lý kinh tế còn góp phần nâng cao nhận thức, củng cố lập trường, quan điểm và phát triển tư duy phản biện, phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam/địa

phương/ngành công tác cũng như nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho các cán bộ lãnh đạo quản lý trung cao cấp của hệ thống chính trị

6. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Lý luận về quản lý nhà nước về thương mại	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.1	Khái niệm, đặc điểm, vai trò và yêu cầu của quản lý nhà nước về thương mại		
1.2	Nguyên tắc quản lý nhà nước về thương mại		
Chương 2.	Nội dung quản lý nhà nước về thương mại	20	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư		
2.2	Quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ		
2.3	Quản lý nhà nước về mua bán hàng hóa		
2.4	Quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng		
2.4	Quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại		

7. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận nhóm	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng lập luận của sinh viên.	CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO5

8. Nhiệm vụ của học viên

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự đầy đủ các buổi học
- Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và học viên khác đặt ra.
- Phát hiện vấn đề, tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.
- Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình, thảo luận nhóm
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.
- Tham dự thi giữa kỳ; kỳ thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

8. Đánh giá kết quả học tập của học viên

8.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	3
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		7
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật TP.HCM (2015), *Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh*, Nxb. Hồng Đức, TP.HCM.

1. Trường Đại học Luật TP.HCM (2020), *Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ*, Nxb. Hồng Đức, TP.HCM


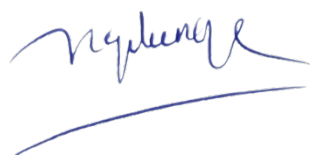
10. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Chương 1: Lý luận chung về quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế	5	5	- Nghiên cứu trước: + Đọc tài liệu tại mục 10 - Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra. - Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận
2	Chương 2: Nội dung về quản lý nhà nước về thương mại	10	5	- Nghiên cứu trước: + Đọc tài liệu tại mục 10 - Tham gia thảo luận các chủ đề do giảng viên đưa ra. - Báo cáo trước lớp chủ đề đã thảo luận

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

P. KHOA LUẬT

BỘ MÔN MÔN



NCS. ThS. Nguyễn Chí Dũng

TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng